



ừ xưa đến nay, phàm kẻ gọi là kẻ mỹ nhân, phần nhiều thân nhẹ như chim yến, lưng nhỏ như lá liễu, như nàng Phi-Yến, gã Tây-Thi, một hạng nhân vật ấy, đều được đáng để vương yêu quý, truyền tiếng đẹp về đời sau. Vì rằng đàn bà yếu điệu nhỏ nhắn, rất dễ được người ta thương yêu. Song le, trời sinh ra chất đẹp, vốn không có lẽ thường nhất định. Kẻ mỹ nhân xinh xắn yếu ớt kia, là sự thường của trời đất, mà kẻ mỹ nhân thân thể phương phi béo tốt này lại là sự lạ của thế gian. Vì cái chất phong hậu nùng diễm mà trứ danh là mỹ nhân, như nàng Dương Quý-phi đó, há chẳng xứng đáng ví với cái hoa hải đường mà tuyệt đối thiên cổ dư! Ngày nay phàm người trên đời, hễ nói đến nàng Dương

Quý-phi, chẳng ai chẳng biết là một vị tuyệt thế giai nhân. Duy Quý-phi gia thế thế nào, xuất thân thế nào, dường như chưa tất ai ai đã hiểu biết. Ôi! Muốn biết cái lịch sử khuynh quốc khuynh thành của Quý-phi, trước hết phải xét cái gia thế Quý-phi và cái lịch sử xuất thân của Quý-phi vậy.

Quý-phi họ Dương tên là Ngọc-Hoàn, sinh ra ở đất Thục, là con gái người Dương Nguyên-Đàm. Nhà Nguyên-Đàm nguyên không phải là nhà quý tộc, nhưng cũng không đến nỗi là nhà hàn vi cho lắm. Duy con gái họ Dương sinh ra, người thì đẹp vừa, người thì đẹp lắm, toàn là người đẹp cả, đó là một điều đặc sắc của họ Dương trong đất Thục. Quý-phi khi sắp sửa sinh ra, vợ chồng Nguyên-Đàm có cùng chiêm bao thấy một giải cầu vòng từ trên trời kéo xuống, quán liền vào cột giường nằm, bảy sắc rực rỡ. Chợt lại hóa làm vị sao sa, rơi thẳng xuống đất, có tiếng như tiếng sấm. Vợ chồng Nguyên-Đàm đều kinh hãi thức dậy, liền sinh ra Quý-phi. Người vợ Nguyên-Đàm cho là cái điềm quái gở, toan đem bỏ đi chẳng nuôi nữa, và nhân nghĩ bụng rằng cái điềm gớm ghê ấy, nếu sinh ra con trai, còn có lẽ mong quang đại được môn hộ, nay lại sinh ra con gái, thì cái mộng ấy tất là cái điềm chẳng hay. Cho nên trong tâm thường lấy làm buồn bã chẳng vui, chỉ muốn đem ra sông đánh đắm cho chết đi. Nguyên-Đàm biết ý cố ngăn lại, và bảo vợ rằng: «Sinh con trai chưa tất đã làm bậc công hầu, sinh con gái há chẳng đủ làm bậc quý nhân hoàng hậu đó ư?» Kịp lúc Quý-phi lớn lên, những kẻ biết có điềm ấy, đều đã gọi sẵn là quý nhân.

Hàng chị em gái trong họ Dương khi ấy, chẳng ai là chẳng nhan sắc tuyệt luân, mà Quý-phi lại là đệ nhất. Quý-phi thể chất phong mãn, tóc tốt và dài, nước da sánh nhuận như ngọc; vả lại trong khoảng thớ da thời thường có khí thơm, tự chỗ chân lông bay ra, sức nức như mùi lan xạ, cho nên lại có nhã hiệu là Hương-Ngọc.

Năm Khai nguyên thứ hai mươi đời vua Minh-hoàng nhà Đường, mùa đông, Quý-phi được sách phong làm vợ tước Thọ-vương, nhưng bấy giờ cha đã chết rồi. Trước kia Quý-phi còn ở nhà, thường theo các hàng anh em đọc sách, tính tình thông tuệ, sách kinh sách sử, sách chư tử bách gia, hễ qua mắt là thuộc ngay. Nhưng không thích đọc sách, chỉ thích về một môn âm nhạc, hàng ngày nghiên tinh kiệt tứ, khảo cứu âm luật, cùng cực kỳ diệu. Quý-phi lại chế ra được lối từ khúc mới, hễ chế ra được khúc nào, thì chôn lư lý gần xa truyền tụng ngay. Ngày sau đem được khúc nghệ thường vũ y, làm mê hoặc lòng vua, gây nên một phen nghiêng nước nghiêng thành, kinh thiên động địa, không phải là ngẫu nhiên vậy. Như nàng Quý-phi thực là một kẻ tài mạo song toàn, là một cái vật lạ của trời sinh ra, dầu muốn nép ở trong chốn hương lý, há có thể được sao?

Quý-phi lại có tính xảo quyệt gớm ghê, nhưng đối với các hàng anh em chị em lại rất có tình hòa thuận yêu giầu. Ngày thường vẫn thề riêng với nhau rằng: «Nếu được phú quý chớ có quên nhau». Nghiễm nhiên có cái khí khái chim hồng học muôn dặm bay cao.

Chương thứ hai

Quý-phi sách phong làm vợ tước Thọ-vương

Tước Thọ-vương là con bé vua Minh-hoàng, nàng Vũ Huệ-phi sinh ra. Khi ấy nàng Huệ-phi được vua yêu nhất, quyền thế khuynh đảo trong đám hậu cung, ngầm có cái chí cướp ngôi thái tử của con cả. Kịp khi Thọ-vương đến tuổi sắp sửa lấy vợ, Huệ-phi hỏi khắp quần thần, muốn được người con gái tài đức kiêm bị để làm vợ Thọ-vương, khiến ngày sau xứng đáng là ngôi quốc mẫu. Huệ-phi khi ấy chuyên cấy một người để làm tâm phúc với mình là Lý Lâm-Phủ. Lâm-Phủ khi ấy làm chức Tể tướng, đương được vua Minh-hoàng tin dùng.

Lâm-Phủ vốn là một kẻ tiểu nhân, gian狡 tuyệt luân, khéo dò biết ý tứ người để làm kế đưa đón. Lâm-Phủ biết rằng vua Minh-hoàng làm vua đã lâu năm, hơi có ý chán mỗi, muốn khiến cho vua mê hoặc về sự gì mà không hỏi đến việc thiên hạ, thì mình sẽ được chuyên quyền. Và biết rằng Huệ-phi muốn thừa cơ chuyên chính, mới duxa nịnh phụng sự Huệ-phi, để trong ngoài cùng giao kết.

Đến khi ấy Huệ-phi hỏi với Lâm-Phủ rằng: «Nay ta muốn kén vợ cho Thọ-vương, vậy có ai là người khá không?» Lâm-Phủ tức khắc cử họ Dương để tiến đối. Vì Dương Nguyên-Đàm khi còn sống, vẫn cùng với Lâm-Phủ quen thân, từng đón Lâm-Phủ đến nhà, đem khắp cả con gái ra phô với Lâm-Phủ. Lâm-Phủ vắng lai đã lâu ngày, quen thuộc như người nhà, thấy Quý-phi đẹp, vẫn lấy làm kinh dị. Nay nhân dịp Huệ-phi hỏi đến, cho nên tức khắc tiến cử họ Dương. Huệ-phi nói rằng: «Ta vẫn nghe con gái họ Dương có nhiều kẻ tài giỏi, chưa biết kẻ nào là nên hợp tuyển. Lâm-Phủ thưa rằng: «Chẳng ai bằng một người tên là Ngọc-Hoàn, thực là bậc quốc sắc vậy». Huệ-phi mừng lắm, tức khắc tâu với vua Minh-hoàng. Vua Minh-hoàng vốn là bậc thông minh tức khắc gạt đi rằng: «Thọ-vương tuổi còn đồng ấu, lấy vợ thì nên lấy con gái những nhà huân cựu thế gia, ngõ hầu am hiểu lễ pháp, sau này có thể khuông chính được điều lỗi cho chồng. Chứ họ Dương kia môn hộ cô hàn, cuộc tuyển ấy không phải là xứng đáng». Huệ-phi nói rằng: «Không phải lẽ thế, bệ hạ làm đáng thiên tử, cho ai sang thì người ấy được sang, bắt ai hèn thì người ấy phải hèn, có kể gì môn hộ; bệ hạ cho là nên, thì nên đấy thôi. Và lại Thọ-vương thường nói với tôi rằng: May mà được sinh ra làm con đáng để vương chỉ nguyện lấy vợ đẹp như nàng Tây-tử gả Vương Tường. Thà rằng con nhà bách tinh mà đẹp còn hơn con nhà phú quý mà xấu. Tôi không nỡ trái ý nó, nay tôi đã xét được kỹ càng, gái họ Dương kia thực là một bậc thiên tiên giáng thế, không nên bỏ vậy».

Vua Minh-hoàng khi ấy vẫn hiềm rằng môn hộ họ Dương hàn vi đơn bạc, không đủ có gia pháp, ngần ngại chẳng nghe. Huệ-phi sợ rằng sự ấy chẳng hài, mới dặn dò Lý Lâm-Phủ thừa cơ nói với vua Minh-hoàng. Khi ấy vua Minh-hoàng bề trong bị mê hoặc về nàng sủng phi, bề ngoài bị khi trá về kẻ nịnh thần, mới truyền mệnh sách phong Ngọc-Hoàn làm Thọ-vương-phi.

Họ Dương được tin báo, cả nhà mừng rỡ, chẳng ai là chẳng cảm cái ơn của Lâm-Phủ ngọc thành cho, chỉ một Quý-phi trong tâm uất ức buồn bã, cho rằng nay nhà vua đã có thái tử rồi, Thọ-vương không có cái hi vọng làm thái tử nữa, chỉ làm Vương-phi mà thôi, chẳng đủ lấy làm vinh sủng. Lâm-Phủ biết ý Quý-phi thừa cơ đến hiểu cho rằng: «Thọ-vương là Huệ-phi sinh ra, Huệ-phi quyền thế khuynh đảo hậu cung, ai là chẳng biết. Gần đây đường mưu tranh ngôi thái tử, ý vua đã chuyển, lũ chúng ta vì Thọ-vương giúp sức, lo gì chẳng thành. Nàng cứ yên tâm, ngày nay làm vương phi, ngày khác tức khắc làm quốc mẫu. Chỉ nguyện rằng ngày khác mà đắc chí thì chớ quên lũ chúng ta mà thôi». Quý-phi cười nói rằng: «Nếu thực như lời nói nhà ngươi, thì sao dám chẳng nghe lời».

Chửa bao lâu, nhà vua đem lục lễ đến nghinh hôn, Quý-phi mới lìa cửa lìa nhà về cung Thọ-vương.

Khi ấy Quý-phi tuổi mới 16, vàng tơ ngọc chuốt, điểm lệ như tiên, khác nào một đóa danh hoa từ chốn hang sâu dờn lên vườn ngự vậy.

Chương thứ ba

Quý-phi được vua Minh-hoàng triệu kiến

Quý-phi từ khi về cung Thọ-vương, đêm đêm hàn thực ngày ngày nguyên tiêu. Nếu làm bạn với Thọ-vương để suốt đời, há chẳng phải là một sự nhất sinh hạnh phúc? Nhưng trời đã sinh ra tuyệt thế giai nhân ấy, trời chẳng muốn khiến cho mai một đi mà không ai biết. Rồi thì cái kẻ yêu quý trùm lợp trong lục cung là Vũ Huệ-phi hốt nhiên mắc bệnh mà chết. Trước kia Huệ-phi chuyên sủng ở trong cung, gìn giữ nghiêm nhặt, cho nên vua Minh-hoàng đối với sự nữ sắc, cũng đăm bạt quên đi cả rồi. Kịp sau khi Huệ-phi mất, kẻ nội sủng thiếu người, mà vua lại chẳng muốn tìm tòi mỹ nữ ở dân gian, để khiến cho thiên hạ dị nghị. Vì thế vua tâm tình uất ức không thể đối với ai mà nói được, dần dần đến nỗi cử động thì vô định, hỉ nộ thì thất thường. Thường đương lúc thịnh nộ hay đánh đập các hoạn quan, thậm chí có người bị trọng thương mà chết.

Khi ấy trong bọn hoạn quan có Cao Lực-Sĩ là chuyên sủng, nói gì vua cũng nghe. Các kẻ hoạn quan vì có vua Minh-hoàng thường phạt bất đáng, đều có lòng sợ hãi, rủ nhau đi tiếp kiến Cao Lực-Sĩ để mưu cái kế vãn cứu. Lực-Sĩ cau trán nói rằng: «Sự ấy không thể lấy miệng lưỡi can ngàn được, các người hãy chút yên tĩnh, đừng có táo bạo, để đợi tìm kế từ đó».

Một hôm Lý Lâm-Phủ bị triệu vào điện đối sự, đối sự xong đi ra, cùng với Lực-Sĩ gặp nhau ở ngoài chỗ điện môn. Lực-Sĩ nói rằng: «Xem ý chúa thượng chỉ vì sau lúc Huệ-phi đã chết, chốn nội đình không có người xứng ý, mà lại chẳng muốn trưng hoàng rộng tìm quốc sắc, để tránh tiếng với thiên hạ. Tục ngữ có câu: «Tâm bệnh lại phải chữa bằng tâm được». Nay trong ý tưởng công xét những nhà quý thích cận thân, có từng thấy người nào là quý sắc không?» Lâm-Phủ ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng: «Có kẻ quốc sắc vô song là Dương Ngọc-Hoàn, hiện ở trong cung Thọ-vương. Nay làm cái kế sách cho các người, chỉ có dò xét cái ý chúa thượng thế nào, mà đem người con gái ấy để tiến ngự, thì lũ người có thể cao gối mà nằm yên được. Nhưng lũ chúng ta là kẻ ngoại thân, không thể nói đến việc ấy được, người hãy cứ thừa cơ mà nói thì nên đấy». Lực-Sĩ tán khen là phải.

Cách vài ngày, Lực-Sĩ hầu cơm vua trong tâm cung, vua Minh-hoàng ăn chưa hết bát cơm, ném đĩa xuống mà ngậm ngùi thờ dài. Lực-Sĩ nhân quì tâu rằng: «Cổ ngữ có câu: «Vua có lo thì bầy tôi phải nhục». Nay chúa thượng bỏ ăn than thờ, tiểu thần này xin đương tội chết; chúa thượng sao chẳng đem tâm sự bảo với tiểu thần, nếu sự gì có thể giải được cái lo ấy, thì dẫu dẫm vào nước sôi, nhảy vào đồng lửa, tiểu thần cũng không dám chối từ». Vua Minh-hoàng nổi giận mắng rằng: «Lũ chúng bay nô lệ biết gì, lại dám bép xép». Lực-Sĩ lại tâu rằng: «Nay bốn bề thái bình, muôn cơ nhàn hạ, chúa thượng hết thấy nên kịp thời làm vui. Nếu khéo kén được những người lương gia nữ tử để sung vào chốn hậu cung, thì tưởng cũng có thể giải trừ được phiền muộn, chưa biết thánh ý như thế nào?» Vua Minh-hoàng sắc mặt đã hơi động, nhưng lại than rằng: «Giai nhân nan đắc, những kẻ son thường phấn tục, sao có đủ để mắt». Lực-Sĩ đứng dậy, tiến lại gần trước mặt vua mà se sẽ tâu rằng: «Khuyển thành nữ sắc vẫn ở trước mắt, chúa thượng há lại chưa trông thấy đấy dư?» Vua Minh-hoàng vừa kinh ngạc vừa hậu hỉ hỏi rằng: «Kẻ nào đó? Người thử nói xem». Lực-Sĩ tâu rằng: «Chúa thượng có từng nghe Dương Ngọc-Hoàn đấy không? Kể về bề mạo, thì nàng Tây chẳng đủ ví; kể về bề tài thì nàng Ban chẳng đủ so. Người ấy hiện ở trong cung cấm». Vua Minh-hoàng lại nổi giận mà rằng: «Ả Dương đã chẳng phải là vợ Thọ-vương rồi đấy dư, người sao được nói can».

Vua Minh-hoàng nói xong liền trở vào thanh bảo kiếm mà rằng: «Chúng bay còn nói đến Dương Ngọc-Hoàn, thì trông vào thanh bảo kiếm ấy». Lực-Sĩ quì xuống tâu rằng: «Tiểu thần thực là một dạ yêu vua».

Ngày khác, Lực-Sĩ thường thường ở trước mặt vua tán khen cái đẹp của Dương Ngọc-Hoàn, là cái đẹp quốc sắc vô song. Vua Minh-hoàng thờ dài than rằng: «Danh phận đã định, nay biết làm thế nào!» Lực-Sĩ tâu rằng: «Xưa nay giai nhân nan tái đắc, chúa thượng hăng cho tạc triệu Dương Ngọc-Hoàn vào cung, để trông thấy mặt một chút, tưởng cũng không hại gì». Vua Minh-hoàng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng: «Đem Ngọc-Hoàn sung vào hậu cung, sự ấy quyết là chẳng nên, nay người đi truyền mệnh triệu Ngọc-Hoàn vào cung, để trẫm một phen trông thấy trạng mạo, có quả xứng đáng gọi là mỹ nhân hay không, thì nguyện vọng trẫm như thế cũng là đủ vậy». Lực-Sĩ mỉm cười phụng mệnh, tức khắc cùng với vài kẻ hoạn quan ngự xe thanh loan ruổi đi đến cung Thọ-vương.

Than ôi! Hãm vua về đường bất nghĩa để lấy phú quý, như Cao Lực-Sĩ, Lý Lâm-Phủ, hai kẻ tiểu nhân ấy, mấy muôn đời cho hết tội đó thay!

Quý-phi tu hành làm kẻ nữ đạo sĩ



hi trong cung Thọ-vương ăn bữa cơm tối vừa xong, Quý-phi với Thọ-vương sánh vai cùng ngồi, thổi sáo tử ngọc, tấu khúc vân môn, để cùng làm vui. Bọn thị nữ trong cung kẻ nào kẻ ấy đều cầm đồ nhạc khí để họa lại.

Đương lúc thưởng nhạc vui tai, chợt có kẻ giữ cửa chạy vào báo rằng có thánh chỉ triệu Vương-phi, vả lại người mang tờ chiếu là Cao tướng quân, chưa biết rằng có duyên sự gì nên mau chóng đội mũ mặc áo ra nghênh tiếp.

Thọ-vương lấy làm đại kinh, bảo với Quý-phi rằng: «Đấng phụ hoàng có ý gì, nay triệu phi mà chẳng triệu ta, ta đi hỏi Cao tướng quân, xem quả là sự gì đó vậy!» Lúc ấy đàn sáo nhất tề im lặng, trong cung Thọ-vương tỏ ra cái cảnh tượng bàng hoàng rối loạn.

Duy Quý-phi trong tâm biết được cái cơ vua triệu mình, vừa mừng vừa sợ, nhân nghĩ thầm rằng sau khi vào chầu vua, may mà đắc sủng, thì có thể quyền lớn ở tay, muốn làm gì thì làm. Không thể thì chẳng khác gì cái quạt mùa thu đến thời kỳ xếp xó, há chẳng sờn lòng ru!

Quý-phi đương nghĩ ngợi lo toan, thì Thọ-vương đã vội vàng bước vào, cầm lấy tay Quý-phi cả khóc. Quý-phi cố ý làm ra thái trạng chẳng hiểu, nắm lấy áo Thọ-vương mà hỏi rằng: «Cao Lực-Sĩ lại đây, tóm lại là vì việc gì thế? Điện hạ cứ sao làm ra thái trạng ấy? Xin mau mau bảo cho thiếp biết.» Thọ-vương thổn thức nói rằng: «Mới đây Lực-Sĩ bảo ta đấng phụ hoàng nghe ái khanh tuyệt diệu khuynh thành, kịp muốn một trông thấy ngọc dung. Ta nghĩ bụng rằng ái khanh phen này đi, không bao giờ có cái thời kỳ trở lại nữa. Ta với ái khanh phi chốn suốt vàng, chẳng thể thấy được nhau, chàng cũng đau đớn thay!»

Quý-phi nghe Thọ-vương nói cũng nghĩ đến cái ân tình cũ mà lấy tay che mặt khóc than. Lúc ấy nghe tiếng khóc ở trong cung Thọ-vương vang động cả ra ngoài cửa.

Bọn Cao Lực-Sĩ đứng chờ đã lâu, mới vào tận trong cung khuyên rằng: «Vương phi sau khi vào bái yết thánh thượng, hoặc giả lại tức khắc được phóng hồi vương cung cũng chưa biết đâu. Thánh thượng đương ở trong cung đứng đợi, nếu trễ biến thành chỉ, xúc động thành nộ, thì họa phúc chưa biết thế nào mà liệu trước được, xin vương phi mau chóng ra đi».

Quý-phi mới cùng với Thọ-vương và các người trong cung nhất nhất nắm tay từ biệt. Thọ-vương khi ấy đã khóc ngất đi mà lăn ra đất. Kẻ cung nữ phù trì Quý-phi ra cửa, bọn Cao Lực-Sĩ phù vệ Quý-phi lên xe, giờ bay điện chạy, ruổi vào trong cung. Phút chốc xe Quý-phi đã đến chỗ nội cung, vua Minh-hoàng ở trong bóng đèn trông thấy kẻ mỹ nhân tuyệt thế ấy, kinh dị lấy làm người trời. Quý-phi làm lễ triều kiến xong, được mông ân chỗ ngồi ghé bên cạnh. Vua Minh-hoàng khi ấy như si như ngốc, dường như có ý trầm ngâm ngẫm nghĩ chẳng quyết về bề nào. Cao Lực-Sĩ mới tiến lại gần mà mật tấu rằng: «Xin hãng khiến Quý-phi làm tờ biểu tình nguyện vào làm kẻ nữ đạo sĩ, nhất diện vì Thọ-vương tuyền trách cho người vợ khác, kẻ ấy là kẻ vạn toàn, không còn kẻ gì hơn kẻ ấy». Vua Minh-hoàng cả mừng khen phải, tức khắc sai Lực-Sĩ truyền bảo Quý-phi y như kẻ mà hành sự.

Từ đấy Quý-phi hàng ngày ở liền trong cung, niệm đạo tu hành, đội mặc mũ áo nữ đạo sĩ.

Chương thứ năm

Vua Minh-hoàng đến chơi Giao-hoa cung

Năm Thiên-bảo thứ tư, mùa thu tháng bảy, sách phong họ Vi làm vợ Thọ-vương. Thế là Thọ-vương với Quý-phi từ đây chẳng khác gì Chức-nữ với Ngưu-lang, mà sông Ngân vĩnh viễn không bắt cầu nữa vậy.

Quý-phi tự sau khi vào cung làm nữ đạo sĩ, thì ở tại cung Giao-hoa. Cung ấy vốn là chỗ để cho những người cung nữ tuổi đã lão, ở đây mà hưu nhàn tu đạo tinh dưỡng. Vua Minh-hoàng mới giả danh là đi bàn kinh hồi đạo, hàng ngày đến cung Giao-hoa, cùng với Quý-phi tiếp kiến. Quý-phi lại là kẻ giả dối khôn ngoan, thả ra cái thủ đoạn làm mê hoặc người, khi thì làm ra bộ cười, then thò như kẻ sử nữ; khi thì làm ra bộ giận, sáng lạng như vị thiên tiên. Vua Minh-hoàng đến khi ấy hoảng hoảng hốt hốt, tỉnh tỉnh mê mê. Mỗi khi tiếp mặt Quý-phi, ban thường vô số. Nào là những vật kim ngân châu báu, trân ngọc dị kỳ, cái vật gì có thể mua chuộc được lòng vui của Quý-phi không gì là chẳng tìm tòi mà đem đến.

Một hôm, sau khi lui buổi chiều, vua Minh-hoàng tức khắc đi đến Giao-hoa cung ngay, cùng với Quý-phi uống rượu làm vui. Quý-phi đứng dậy tâu rằng: «Thiếp tôi thuở nhỏ ở nhà, hơi biết nghề âm nhạc, nay đội ơn bệ hạ nhũ yêu, không biết lấy gì báo đáp được đôi chút, xin tấu ống ngọc địch, để gọi là khuyển giúp chén vua».

Vua Minh-hoàng nghe lời tấu cả đẹp lòng, kịp sai đi lấy ống ngọc địch của nước Vu-quich dâng ngày xưa đem lại. Phút chốc kẻ nội thị đem ống sáo đến, thì sắc nhuận mà có bóng sáng, lấy tay soa vào thì có khí âm phát ra, vì ống sáo ấy chế bằng chất nõn ngọc, mùa đông thổi lên thì cả nhà đều ấm, thực là của báu vô giá.

Quý-phi tiếp ống ngọc địch, nhẹ nhàng thổi lên một khúc, tiếng sáo véo von, vang tận mây xanh. Vua Minh-hoàng cả mừng, uống hết chén ấy lại rót chén khác, rượu rót không biết thế nào mà kể.

Sau khi bãi tiệc thì vua đã quá say, không thể cử bộ được nữa, mới truyền chỉ dụ đêm nay ngủ liền ở cung Giao-hoa mà sai Quý-phi thị tẩm. Vua Minh-hoàng mộ cái sắc của Quý-phi đã lâu, khi ấy thì dầu chàng Lưu, Nguyễn vào cảnh Thiên thai, chẳng qua như vậy.

Chương thứ sáu

Quý-phi tỏ bộ ghen tuông

Quý-phi biết rằng cách để vương hành sự khác với người thường. Nếu chẳng đương lúc ân ái, lấy thuật kết buộc lòng vua, thì nhất đán sắc suy, không khỏi quạt thu bị bỏ. Mới giữa khi vua Minh-hoàng lần thứ nhất đến thăm chơi, ân ái đương nồng nàn, bèn si sụt khóc lóc mà tâu rằng: «Thiếp tôi là chất liễu bại hoa tàn, được đội ơn thánh thượng đoái yêu, dầu chết cũng chẳng quên. Nhưng xin một cái vật gì để làm tin, hoặc ngày khác sắc kém mà phải xa vua, cũng còn giữ được cái vật ấy làm cái dư ân, xin thánh thượng thương mà hứa cho».

Vua Minh-hoàng nghe nói, khôn xiết nguì thương, kịp đem một cái hộp và một cái thoa bằng vàng, bẻ đôi ra, chia cho Quý-phi một nửa, rồi lấy khăn lau nước mắt cho Quý-phi mà yên ủi rằng: «Trẫm được ái khanh, trẫm coi bọn son phấn trong sâu cung kia cũng đã đều như hòn đất, hận rằng gặp ái khanh thế là khi muộn. Có lẽ đâu quạt thu xếp bỏ, ái khanh thiết thiết đừng quá lo».

Quý-phi mới nuốt nước mắt mà tạ rằng: «Nay được bề hạ chung tình như vậy, thiếp tôi thiên thu vạn tuế đời đức không cùng».

Vua Minh-hoàng từ đấy lưu liên ở trong cung Giao-hoa, chẳng ra khỏi cửa cũng đã ba ngày. Đến ngày thứ tư, vua Minh-hoàng bắt đắc dĩ ra coi châu, chẳng qua là chiếu theo lệ cũ, lại định về cung ngay. Ngờ đâu sự ở ngoài ý, chợt cõi biên thủy phía tây bắc có việc quân tình khẩn cấp, tướng ngoài sai sứ liền về triều, thỉnh hỏi cơ quan. Sứ ngoài biên đến kinh đợi chờ đã hai ngày, ngày nay không thể tri diện được nữa. Vua Minh-hoàng nghe tin, họp bách quan ở trong điện, cùng bàn cái kế sách chiến thủ.

Các quan nghị luận phân vân mãi chẳng quyết, đến quá nửa ngày lâu. Vua Minh-hoàng nổi giận tan châu, chỉ lưu lại một Lý Lâm-Phủ, khiến Lý thảo tờ chiếu, sai An Lộc-Sơn kiêm lĩnh chức Tiết-độ-sứ ba trấn ngoài biên, để chống giữ giặc Khiết-đan.

Lộc-Sơn nguyên là đứa Hồ-nhi, không học thức mà khác loài giống, Lâm-Phủ lợi dụng rằng không bao giờ Lộc-Sơn lập đại công mà tranh được ngôi tể tướng của mình. Cho Lộc-Sơn kiêm lĩnh ba trấn, cũng là mưu của Lâm-Phủ. Lâm-Phủ thảo tờ chiếu xong thì ngày đã sắp sửa hoàng hôn, vua Minh-hoàng nhàn ở nơi tiện điện truyền tiến thực, cùng ăn cơm với Lâm-Phủ.

Ngày hôm ấy Quý-phi ở trong cung Giao-hoa, trang sức nùng diễm, ngồi tình đót hương, suốt ngày trông tả trông hữu, chẳng thấy xe vua đến, nhân hỏi những người lão cung nhân hầu hạ ở trong phòng rằng: «Sau khi Vũ Huệ-phi đã mất, thì thánh thượng rất sủng yêu người nào?» - Người lão cung nhân đáp rằng: «Thánh thượng đối với Huệ-phi, chẳng những là yêu, mà lại là sợ. Huệ-phi mất rồi thì gần đây thánh thượng rất yêu quý chỉ có một người là Mai-phi. Duy Mai-phi thiên tính cô coi cao thanh khiết, không thích giằng cừu những sự chần gối. Thánh thượng những khi ngẫu nhiên đến cung Mai-phi, chỉ là uống rượu làm thơ, đánh cờ gõ phách, làm những sự tiêu khiển thanh nhã mà thôi. Thánh thượng nhân gọi Mai-phi là vị nữ tài tử». Quý-phi lại hỏi diện mạo Mai-phi thế nào. Người lão cung nhân đáp rằng: «Cái mỹ lệ của Mai-phi, không thể ngôn ngữ mà hình dung ra được, đại khái cùng với hiền phi phảng phất. Duy hiền phi đẹp về bề phong diễm, mà Mai-phi đẹp về bề thanh tú, xuân lan thu cúc, đều cực vẻ đẹp, khó phân được hơn kém».

Quý-phi nghe người lão cung nhân nói, ngậm ngùi nín lặng chẳng nói gì, nhân ám tưởng rằng trong cung đã có người tuyệt thế mỹ nhân ấy, thì cái sự mình ứng triệu vào cung ngày nay, chỉ là thêm ra một sự đầy thôi. Chứ sau này cái chí chuyên quyền đoạt sủng của mình, thôi hết thấy ném về bể đông. Hôm nay xe vua chẳng tới, chắc là đã đến cung Mai-phi, vui vẻ tình cũ, mà mình thì danh phận chưa định, khác nào cái vật lâm thời ngoạn lõng ở trong cung, chưa biết rồi sau này kết cục ra sao!

Quý-phi nhân nghĩ như thế, mối sầu tự nhiên ở trong lòng tuôn ra, nằm gục xuống giường thỏn thức khóc lóc.

Bọn cung nữ hầu hạ chẳng biết cơ sao, xúm lại trước giường khuyên hỏi yên ủi. Quý-phi chỉ ngảnh mặt đi chẳng ứng đáp lại.

Kịp bữa cơm tối bùng lên, Quý-phi cũng chẳng chịu ăn. Bọn cung nữ đều lấy làm kinh hãi, không biết làm thế nào.

Chợt báo xe vua đến, mọi kẻ cung nữ vội vàng ra nghênh tiếp. Vua Minh-hoàng vào cung Giao-hoa, thấy trạng thái Quý-phi như vậy, vội hỏi Quý-phi có sự gì mà đau đớn. Quý-phi chẳng đáp, hỏi đến hai ba lần, Quý-phi mới thỏn thức nói rằng: «Bề hạ đã có kẻ ý trung nhân, hà tất phải trang sức cái ý giả ấy, mà đối với thiếp tôi nữa. Vua biết ý rằng vì cơ tại mình đến cung quá chậm, khiến Quý-phi nhân lòng ngờ mà sinh ý ghen. Bèn cầm lấy tay Quý-phi mà nói rằng: «Thề rằng đời trăm tự giờ trở đi chẳng lại chung tình với người khác nữa, ái khanh thiết chớ đa nghi, mà thương hại đến ngọc thể. Vua Minh-hoàng hết lời yên ủi khuyên giải, Quý-phi mới hơi mỉm cười ngồi dậy chỉnh sức xiêm áo, đặt tiệc cùng vua uống rượu làm vui.

Chương thứ bảy

Quý-phi bị truất về nhà họ Dương

Vua Minh-hoàng tự sau khi gặp được Quý-phi, coi người cũ trong cung nhất thiết như bùn đất. Mà trong hàng phi tần có nàng Mai-phi vốn là người rất yêu quý của vua Minh-hoàng, tự trước đến sau vẫn rất là thân mật, Mai-phi ở cung Tây-cung, vua Minh-hoàng chưa có khi nào quá ba ngày xe kiệu chẳng đến thăm, mà hiện nay đã nửa tháng rồi, vua chưa cùng với Mai-phi tiếp mặt. Mai-phi tuy vốn là người thanh cao nhã nhặn, không có tính ghen tuông, nhưng ganh sự đẹp, cướp sự yêu, cũng là thói thường tình của bọn cung nữ. Mai-phi lâu ngày chẳng thấy xe kiệu vua đến, liền xét hỏi bọn thị nữ trong cung rằng: «Xe kiệu của vạn tuế lâu ngày chẳng lại cung ta là vì có gì?» Kẻ thị nữ trong cung tức khắc đem sự Quý-phi kể hết đầu đuôi bẩm cho Mai-phi biết. Mai-phi sực nhớ đến ngày tết nguyên đán năm ngoái, vợ các quan vào cung mừng tuổi mình, ai nấy đều khen vợ Thọ-vương là kẻ diễm lệ, chẳng khác nào người tiên, mà đáng thánh thượng vốn có tính phong lưu, nay ả Dương Ngọc-Hoàn là kẻ tân tiến, làm mê hoặc được thánh thượng ba ngày chẳng ra khỏi cung Giao-hoa, chắc cái thủ đoạn làm say mê người của nó, cùng với loài kỹ nữ không khác gì. Ta thế nào cũng thân hành đến cung Giao-hoa, xem nó là người thế nào và đẹp thế nào, mà nó sai khiến được một ông vua rất thông minh như đáng thánh thượng, mà lại cam chịu cái tiếng cướp vợ của con là cái tiếng rất xấu ở đời. Mai-phi nghĩ ngợi xong, liền đem bức minh kinh ra soi hình ảnh mình, mà ngậm ngùi tự than rằng: «Giang Mai-phi này ôi! Giang Mai-phi này ôi! Xem dung quang người cũng chẳng kém gì ngày trước, chỉ sợ rằng gió thu chưa đến mà quạt lượt này đã quên, khó trốn khỏi cái lệ thường bạc mệnh của khách hồng nhan!» Mai-phi than xong cảm khái một hồi lâu rồi dẫn hai người cung nữ hầu kèm, đi thẳng đến cung Giao-hoa.

Kịp khi Mai-phi đến cung Giao-hoa, biết rõ rằng vua Minh-hoàng quả nhiên ở đấy, liền đảo bước tới trước mặt vua làm lễ triều bái, nhân cười cười nói nói, tỏ bộ ngọt ngào mà rằng: «Thiếp tôi chẳng biết thánh giá ở đây, thực e có ngại cho bề thanh hững của bề hạ. Trộm nghe bề hạ mới được một kẻ mỹ nhân, thiếp tôi bấy lâu nán ná chưa đến mừng, xin bề hạ tha tội».

Khi ấy vua Minh-hoàng trong tâm khôn xiết hổ thẹn nhân chưa thẹn mà đáp rằng: «Trẫm vì chinh sự nhiên những, cho nên mấy ngày đây chưa đến cung hiên phi tiếp kiến được, hiên phi chớ hiềm rằng tịch mịch mà lấy làm nghi ngại. Đến như kẻ tân mỹ nhân đây vốn là kẻ nữ đạo sĩ trong cung đấy thôi, chứ không phải là mỹ nhân của trẫm. Trẫm sẽ gọi người nữ đạo sĩ ấy lại đây để bái kiến hiên phi».

Vua Minh-hoàng nói xong ngảnh đầu lại thì đã chẳng thấy Quý-phi đâu nữa, bèn sai kẻ nội thị truyền mệnh gọi Quý-phi ra.

Nguyên Quý-phi khi nghe có Mai-phi vào cung, thì trước đã tránh mình vào trong phòng. Vua Minh-hoàng truyền mệnh cho Quý-phi phải làm lễ bái kiến Mai-phi. Trong tâm Quý-phi đối với Mai-phi vốn đã để lòng ghen ngược, nay cái lễ khấu đầu khuất tất, thực đã mười phần chẳng cam chịu được một phần. Vua Minh-hoàng tuyên chỉ dụ đến ba thứ mà Quý-phi chỉ trơ trơ bất động. Mai-phi lại tỏ bộ ngọt ngào cười nói rằng: «Chúng ta đều là đội ân sủng của chúa thượng, hà tất câu nệ lễ thường, xin chúa thượng cho thiếp tôi cùng với hiên đạo sĩ dùng cái lễ hàng chị em để tiếp kiến nhau là đủ». Quý-phi nghe Mai-phi nói, rồi mới chịu đi lên cùng Mai-phi làm lễ tiếp kiến.

Vua Minh-hoàng vốn là người anh minh, thấy Quý-phi là kẻ cứng cổ, rất lấy làm tức giận. Vả chẳng đối với Mai-phi cũng lấy làm ngại mặt, sợ Mai-phi sau này chê cười, bèn lên tiếng quát rằng: «Ả Ngọc-Hoàn, sao người dám chẳng tuân mệnh trẫm, chẳng lấy lễ tiếp kiến hoàng phi. Trong cung là chốn lễ phép, há dung cho đứa ti tử được kiêu đông như vậy ư!».

Ý vua Minh-hoàng khi ấy chẳng qua là hư trương thanh thế, trách qua vài lời, muốn khiến cho Quý-phi tạ tội thì thôi, chẳng ngờ Quý-phi lại cậy bề sủng ái với vua, đã chẳng tạ tội lại đến nói ra những lời xô xát, vua Minh-hoàng dùng dùng nổi giận, liền truyền chỉ dụ cho Cao Lực-Sĩ tức khắc tổng ả Ngọc-Hoàn đuổi về nhà họ Dương. Rồi vua tự mình cùng Mai-phi, song song dắt tay hướng nẻo tây cung mà đi.

Quý-phi khi ấy chẳng ngờ vua Minh-hoàng lại cả phát lời đình, thành ra cái thế quyết liệt, hối lại cũng biết rằng đại, nhưng không có phương pháp gì vãn hồi, chỉ ngậm nước mắt trở về đất Tây thực mà thôi.

Chương thứ tám

Quý-phi cắt tóc

Những hàng anh em chị em với Quý-phi trong họ Dương, từ sau khi Quý-phi vào cung, vẫn lấy là môn mi họ ta có thể trở được ngày mà đợi về quang đại, chẳng ai là chẳng vỗ tay reo mừng, vui vẻ khôn xiết. Chợt thấy tướng quân Cao Lực-Sĩ cùng với mấy viên tiểu nội thị ngự chiếc xe tổng Quý-phi về nhà, thì ai nấy đều cả thất kinh, chẳng khác nào đương buổi tinh minh chợt nghe một tiếng sấm sét vậy.

Họ Dương sau khi cùng Quý-phi tiếp kiến, cả một nhà kẻ trên người dưới ai nấy đều bụng đầu than khóc. Bọn anh Quý-phi là lũ Dương Diêm, Dương Kỳ, Dương Chiêu lại càng kinh hãi luống cuống, sợ rằng thánh thượng còn có mệnh lệnh sau cùng, sự tai vạ chắc chưa biết thế nào mà kể. Các người trách Quý-phi sao chẳng biết cẩn thận để xúc phạm thánh nộ, cho đến nỗi có sự biến này, thì Quý-phi chỉ nuốt khóc mà thôi, chẳng nói ra một lời nào cả.

Anh em họ Dương chẳng biết làm thế nào, nhân xúm lại vây quanh Cao Lực-Sĩ mà hỏi rằng: «Em tôi chưa học tập lễ nghi trong cung, chẳng biết ngưỡng phụng thánh ân, đến nỗi mang cái tội xúc phạm bề trên, dẫu muôn lần chết cũng chẳng chuộc lại được. Duy tóm lại là vì sự gì, đức ông chắc là biết rõ. Chẳng hay còn có thể vãn cứu được không? Nếu đức ông để lòng chu toàn cho, khiến em tôi còn có ngày lại được trông thấy bóng mặt trời, thì một cửa họ Dương tôi được đội ơn vô cùng, hết thấy đều kết cỏ ngậm vành báo đáp lại».

Lực-Sĩ trong bụng đã biết rõ rằng vua Minh-hoàng ruồng đuổi Quý-phi, chẳng qua là nhân sự giận dữ một chốc đấy thôi, chẳng bao lâu tất lại triệu về, mới đem sự tình Quý-phi với Mai-phi tranh khí nhau, kể kĩ càng cho nhà họ Dương biết, và bảo lũ Dương Diêm rằng: «Đáng vạ tuế vốn là thói đa tình, ngày nọ sủng ái Quý-phi, thực là ân ái gồm đủ. Quý-phi nếu biết đón ý lựa chí đáng vạ tuế thì lo gì danh vị chẳng bằng Mai-phi. Duy chẳng nên cùng với đáng vạ tuế thổ lộ khí khái, để đáng vạ tuế có quan ngại về nhan diện, mới làm ra có sự đập đổ hương án này. Làm phương kế cho nhà người ngày nay, chẳng gì bằng lũ nhà người cứ khuyên Quý-phi bình tâm tĩnh khí, sau này chớ quá làm ra những thái trạng cứng cỏi như vậy, để đợi khi ta dòm lúc nào đáng vạ tuế có ý bần khoản hối lại, ta sẽ khuyên đáng vạ tuế lại triệu Quý-phi vào cung. Còn bây giờ Quý-phi ở nhà chỉ cốt khéo tự mình bài giải, chớ có ưu uất mà thành bệnh. Thiết thiết dặn dò, thiết thiết dặn dò, lũ người nhớ lấy». Anh em họ Dương dạ dạ lĩnh mệnh.

Cao Lực-Sĩ về cung, lựa vua Minh-hoàng sau lúc thoái triều, tiến lên trước mặt phúc tấu. Vua Minh-hoàng kịp hỏi Quý-phi có lời oán thán gì không. Lực-Sĩ tâu rằng: «Quý-phi về nhà chỉ có oán mình trách mình, hận rằng tự mình nhất thời ngu đại mang tội với thánh thượng, ví bằng một chết đi cũng chẳng đủ báo lại cái ân tình của bệ hạ đối với mình về phần muôn một. Họ Dương thì cả nhà đàn ông đàn bà chẳng ai là chẳng cảm kích thánh ân, tuyệt không nửa lời nói nào oán đến thánh thượng, tiểu thần này chẳng dám chẳng đem sự thực tấu đối».

Vua Minh-hoàng nghe Cao Lực-Sĩ nói, ngẫm nghĩ một chốc, rồi truyền mệnh cho Cao Lực-Sĩ đem những đồ quả phẩm tươi mới đựng đầy một cái mâm vàng, sai đi ban tứ cho Quý-phi, để xem tình hình Quý-phi đối với ân lễ thế nào, sẽ lại về phúc tấu. Cao Lực-Sĩ vâng mệnh, tức khắc lại đi đến nhà họ Dương, tuyên cáo Quý-phi ra tiếp nhận thánh chỉ. Quý-phi phủ phục xuống đất tâu rằng: «Thiếp tôi ngu dại chết chẳng đủ tiếc, được đội ơn thánh thượng đuổi về mà chẳng giết, thực là cái ơn trời cao đất rộng tự thánh thượng gia cho, nay lại chẳng bỏ kẻ có tội, đem đồ quả phẩm châu qui ban cho, khiến thiếp tôi càng đội ơn sâu, càng biết tội mình là nặng, mong ông vì tôi thay lời tấu tạ». Rồi Quý-phi đứng dậy bảo Cao Lực-Sĩ rằng: «Phiền ông đợi lại một chút, kẻ tiện thiếp này có một cái vật gửi dâng thánh thượng, dám xin ông vì tôi mang thay cho». Cao Lực-Sĩ vâng lời.

Quý-phi quay vào trong khuê phòng ít lâu rồi yểu điệu đi ra, dùng cái khăn lượt trắng bọc một cái vật phong gói kỹ càng giao cho Cao Lực-Sĩ.

Lực-Sĩ từ tạ ra đi. Khi về cung, đợi phúc tấu xong, mới đem cái bọc lượt trắng dâng lên. Vua Minh-hoàng khi ấy truy niệm tình trước, khôn xiết cảm thương, cầm lấy cái khăn mở ra xem, thì trong chứa một mớ tóc xanh tốt như mây, là tóc của Quý-phi cắt ra, mùi hương hấy còn ngào ngạt xông lên làn mũi. Vua Minh-hoàng lúc ấy như người tủy, như người suy, cầm lấy mớ tóc tra vào trong tay áo, liền đi thẳng vào nơi tắm cung, lên giường giả cách nằm nghỉ. Đem mớ tóc của Quý-phi ra ngoạn lòng đi ngoạn lòng lại đến ba bốn lần, hai hàng tình lệ theo kẻ mắt từ từ tuôn xuống. Nhân nghĩ ngợi rằng những kẻ tuyệt thế giai nhân, xưa nay vốn khó phần tái đắc, ngày nay nước đã chảy xuôi, khôn bề ngược lại, hối ngộ sao cho kịp, ân hận vô cùng. Vua trần trọc nghĩ ngợi, suốt đêm không ngủ.

Đến sáng ngày mai lại nhân mỗi một chẳng ra coi triều. Ở trong cung những kẻ biết sự ấy, chẳng ai chẳng bảo rằng cái bệnh của hoàng đế là vì Quý-phi mà gây nên.

Rồi thì cái sự lại triệu Quý-phi vào cung, đã âm thầm có động cơ vậy.

Chương thứ chín

Quý-phi lại được triệu vào cung

Quý-phi ra khỏi cung, chẳng qua độ mười ngày, mà vua Minh-hoàng đã tương tư thành bệnh, hỉ nộ thất thường, tựa như người có bệnh điên vậy. Ban đêm nội các cung phi tần chẳng đi đến đâu nữa, thậm chí như cung Mai-phi cũng tuyệt tích tự đấy. Cứ đến buổi hoàng hôn tĩnh vắng, lại đem mớ tóc của Quý-phi ra, sẽ gọi tên Quý-phi vài tiếng, rồi lại để mớ tóc ấy vào trong bụng mà đi nằm. Đến như đối với nhà họ Dương, thì cung nhân trước sau phải phụng chỉ, khi thì ban cho đồ ăn, khi thì ban cho xiêm áo, khi thì ban cho đồ châu báu, đi lại liên liên, chẳng lúc nào dứt.

Quý-phi mỗi khi tiếp đối sứ giả, thời thường nhiều cái giọng oán mình, chứ tuyệt không cái lời tranh khí. Mà người nhà họ Dương lại dùng nhiều cửa hối lộ của bọn cung nhân, cho nên bọn cung nhân sau khi về cung tấu đối, thường vì Quý-phi thêm ra nhiều lời dục nịnh, chẳng nói rằng Quý-phi nét mặt hao gầy, thì nói rằng Quý-phi khóc lóc chẳng thôi, lời ấy lời khác, khiến cho vua Minh-hoàng động tâm.

Vua Minh-hoàng khi ấy ngồi đứng chẳng yên, uống ăn ít tiến. Hễ gặp việc thì hay mắng đánh kẻ hoạn quan và kẻ cung nhân, nhờ để tiêu tan cái khí uất nộ ở trong lòng. Cao Lực-Sĩ ở bên cạnh để mắt dòm kỹ, đã biết rõ rằng cái thời cơ tiến ngôn đã đến, nhân khi thừa nhàn mới tâu rằng: «Quý-phi dù có trái thánh chỉ chẳng nữa, bệ hạ tiếc gì chỗ đất lọt một chiếc chiếu ở trong cung mà lại đuổi Quý-phi về nhà, khiến người ngoài đều chê bệ hạ là kẻ bạc tình. Vả lại tiểu thần này trộm thấy thánh thượng tự sau khi Quý-phi ra

khỏi cung, nằm chẳng yên, ăn chẳng no, thánh dung phần kém nhiều tiêu giảm, sao chẳng lại triệu Quý-phi vào cung khiến cho phụng sự bên tả hữu. Tiểu thần trộm chắc rằng Quý-phi đã trải qua một phen tỏa chiết ấy rồi, thì tự nhiên chẳng dám lại có những sự cử động khát khe vô lễ nữa, xin bệ hạ nghe lời tiểu thần, chớ khiến cho Quý-phi ở nhà lâu ngày, hoặc đến ưu tư mà thành tật bệnh».

Vua Minh-hoàng nghe lời Lục-Sĩ tâu, trù trừ ít lâu, rồi đặc sai Lục-Sĩ phụng chỉ đến nhà họ Dương, nửa đêm dùng ngọn đuốc kim liên, dẫn Quý-phi tự cửa tây môn đi vào, cho tiếp kiến thánh giá ở nơi tiệp điện. Quý-phi làm lễ triều kiến vua Minh-hoàng chỉ một bề khóc lóc tạ lỗi, không một lời nào nói đến việc trước kia cả. Vua Minh-hoàng lại tự mình lấy làm hổ thẹn, nhiều lời khuyên giải yên ủi mà nhận là lỗi mình, và bảo kẻ thị thần mau chóng đem rượu lại, để vì Quý-phi làm lễ tẩy trần.

Khi ấy, tiệc giải chiếu đai mai, rượu tiến men bỏ đào, về phần vua Minh-hoàng thì lấy làm trước kia xử trí quá nghiêm, có ý hối lỗi mà chuộc vui; về phần Quý-phi thì lấy làm ơn vua sâu nặng mong đời kiếp báo đền. Nhưng cái thói kiêu căng phóng túng của Quý-phi, từ đấy về sau một ngày một quá thặng, thường hiếp bách vua Minh-hoàng chẳng theo cũng chẳng được, đến nỗi nước mắt nhà tan, mà vua Minh-hoàng cũng không đoái tiếc gì cả. Cho mới biết ghê thay là giống nữ sắc nó làm làm người ta vậy.

Chương thứ mười

Quý-phi chuyên sủng

Từ đấy vua Minh-hoàng chìm đắm về tình sắc, trong một tháng thường có khi hơn mười ngày chẳng ra coi châu. Viên Tể tướng là Lý Lâm-Phủ nguyên cùng với họ Dương cùng quan hệ với nhau về đường thịnh suy, nay thấy Quý-phi đã được chuyên phần sủng ái, thì cái mục đích vững bền ngôi phú quý của Lý Lâm-Phủ có thể đạt tới được. Vả lại Lý Lâm-Phủ lợi dụng nàng Quý-phi để mê hoặc đáng quân chủ, khiến đáng quân chủ chẳng thường ra coi châu, thì mình có thể độc chuyên quyền chính.

Duy Lý Lâm-Phủ lại nghĩ bụng rằng Quý-phi tuy nhiên đã được chuyên sủng, nhưng chưa được chính danh hiệu ở trong cung là gì, ta đã muốn kết người ấy làm kẻ viện trợ ở trong, thì ta chẳng nên chẳng vì người ấy đặt ra phương pháp.

Một hôm Lý Lâm-Phủ nhân có quân sự vào triều tiến kiến, khi thương nghị việc quân đã xong, Lâm-Phủ hốt nhiên đứng dậy, tới lại gần trước mặt vua chừng độ một bước, quì xuống tâu rằng: «Kẻ ngoại thần này được nghe bệ hạ mới được người tuyệt thế giai nhân, chưa biết bệ hạ đã từng gia cho vị giai nhân ấy tên hiệu là gì chưa?» Vua Minh-hoàng ngẫm nghĩ một hồi lâu, bảo Lâm-Phủ đứng dậy, rồi cười mà đáp rằng: «Sự ấy thực có, trẫm cũng muốn gia phong cho làm hoàng phi, nhưng khốn thay về đường thực sự cũng có trở ngại một chút, cho nên vẫn cứ nấn ná còn chưa cử hành. Nhà người đã biết rõ sự ấy đầu đuôi, nay phiền nhà người vì trẫm một lần quyết định cho xong». Lý Lâm-Phủ tỏ ra ý cương nghị nói rằng: «Việc ấy là việc nhà của bệ hạ, kẻ hạ thần sao dám dự nghe. Song bệ hạ đã vấn, ngu thần này chẳng dám chẳng đáp, bệ hạ chừng lấy làm ả Dương-thị-nữ là vợ Thọ-vương, cho nên có ý hiềm kị đấy phải không? Nay Thọ-vương đã được sách phong ả Vi-thị là vương-phi rồi. Dương-thị-nữ cũng đã ra làm vị nữ đạo sĩ đã lâu, có phải là vợ Thọ-vương nữa đâu, người ngoài ai nấy đều đã quên đi cả rồi. Bệ hạ sao lại phải nghi kị gì, mà làm ra sự sợ kia sợ nọ như vậy ru!»

Rồi thì ý vua Minh-hoàng mới quyết, tức khắc ngày hôm ấy hạ chiếu gia phong cho Dương Ngọc-Hoàn làm hoàng phi.

Quý-phi đã chính vị ở trong cung, nhất thiết nghi vệ đều như hoàng hậu, cưỡi xe loan dư, che quạt phượng vĩ, đi yết tổ cáo miếu, kẻ quần thần phải dâng tờ biểu chúc mừng. Danh vị phẩm vọng của Quý-phi khi ấy, thực đã lấn áp Mai-phi mà ở trên vậy.

Vua Minh-hoàng lại vì có Quý-phi đã tôn hiển, nhân gia ân cho bọn tộc thuộc, truy tặng người bố là Dương Nguyên-Đàm làm chức Binh bộ thượng thư, gia cho hai người anh là Dương-Điềm làm chức Điện-trung thiếu giám, Dương-Kỳ làm chức Điện-tiền đô- úy, hai người chị đều được phong chức phu nhân, một người là Tần-quốc phu nhân, một người là Quắc-quốc phu nhân. Hàng anh em chị em mỗi người đều ân tứ một tòa nhà đẹp ở chốn kinh sư. Thanh thế họ Dương lừng lẫy hách dịch, quý hiển trong một thời, chẳng ai dám ví cùng. Quý-phi lại có một người anh con nhà bác là Dương-Chiêu, sau đổi là Dương Quốc-Trung. Quốc-Trung nguyên là kẻ bất học mà vô hạnh, từ đất Thục lại chốn kinh sư, nhờ có các em dẫn vào yết kiến vua Minh-hoàng, vua Minh-hoàng cho được xuất nhập trong cung cấm, trao cho chức Kim ngô binh tào tham quân là chức diễn cấm binh. Sau này vua Minh-hoàng phải sợ Quý-phi, bảo sao phải nghe vậy, là vì trong tay họ Dương đã có binh quyền. Quý-phi từ đấy càng thêm kiêu phòng không sợ hãi gì cả, lấy kế thuật kiềm chế vua Minh-hoàng, các phi tần trong hậu cung ba nghìn người, không cho một người nào được vào tiến ngự. Sau Quý-phi biết rằng cái danh vị của mình đều là do tự công của Lý Lâm-Phủ, cảm ơn Lý Lâm-Phủ, thường ở trước mặt vua Minh-hoàng, tán khen Lý Lâm-Phủ là người công trung yêu nước, có thể uỷ cho chính quyền. Cho nên vua Minh-hoàng lại càng tin lắm, hay đâu Lý Lâm-Phủ chính là người đánh thuốc độc vua Minh-hoàng mà đốt cháy nền xã tắc nhà Đường vậy.

Quyền thế Quý-phi khi ấy khuynh đảo cả trong ngoài, người đời bấy giờ đã có câu rằng:

Sinh trai chó hoan hỉ,

Sinh gái chó thương bi;

Họ Dương sinh con gái,

Quang đại cả môn mi.

Chương thứ mười một, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22

Cái vật thị hiếu của Quý-phi



Quý-phi khi theo cha là Nguyên Đàm làm quan ở đất Thục rất thích ăn quả lệ chi (quả vải), sau khi vào cung, vua Minh-hoàng từng hạ chiếu cho các viên thú thần trong đất Thục cứ mùa lệ chi, thì đem lệ chi tiến phụng.

Có một năm giữa tháng tư, lệ chi đem tiến hiến, vua Minh-hoàng cả mừng, thử ăn một quả, thì thấy vị nó chẳng ngon ngọt gì cho lắm, mà lại có vị chua, mới nghĩ riêng trong bụng rằng Quý-phi lấy cái ích gì ở quả lệ chi mà thường vui vẻ nói đến luôn, coi là một vật trân kỳ dị phẩm, há bởi cái tính thị hiếu của Quý-phi khác người đó dư!

Sau khi lui chầu, vua Minh-hoàng sai kẻ nội thị bưng một cái kim bàn trong chứa đầy lệ chi, đi thẳng đến cung Quý-phi. Quý-phi nghe báo có thánh giá lại, kịp đi ra nghênh tiếp. Vua với Quý-phi cùng vào trong cung. Ngồi yên vua Minh-hoàng mới mỉm cười ngoảnh về Quý-phi mà nói rằng: «Ngày nay tìm được trân bảo, sẽ khiến Phi-tử ném một vị lạ. Rồi đoái bảo kẻ nội thị đem mâm vàng dâng lên. Vua Minh-hoàng tự mình mở mâm ra, thì thấy trong mâm chứa đầy những lệ chi liền cành liền lá, ước có mấy trăm quả. Quý-phi trông thấy cả mừng, tức khắc lấy một quả bóc ra ăn, vừa để vào khỏi miệng, liền trau mày nhăn trán đến nửa giờ.

Vua Minh-hoàng lấy làm lạ hỏi rằng: «Phi-tử thích ăn quả lệ chi, đến nỗi hình ra giấc mộng寐, phát ra lời thi ca, nay đã được lệ chi mà ăn, nét mặt lại có sắc chẳng vui, là có sao?» Quý-phi tâu rằng: «Lệ chi ở đất Thục, giống nó rất nhiều, hạng tối thượng là

giống Trần-gia-tử và giống Luyện-gia-tử, hạng thứ hai là giống Giang-gia-lục; còn hạng kém nữa thì danh mục nó rất nhiều, một lúc không thể thuật ra cho đủ được. Thiếp tôi khi theo cha làm quan ở đất Thục, cha thiếp rất yêu thiếp, biết thiếp thích ăn quả lệ chi, nên chẳng tiếc nhiều tiền, tìm phương kế mua cho lấy được, nghe chốn nào có giống lệ chi tốt, thường cách một năm trước đem tiền đến tận gốc cây định giá mà mua, nên những quả lệ chi thiếp tôi ăn, phần nhiều là hạng thượng phẩm, dù chẳng được thượng phẩm cũng còn được là hạng trung phẩm, nay những quả lệ chi đem lại tiến hiến đây, hình nó tròn dài, sắc nó nhạt mà nhiều gai, người đất Thục gọi nó là hạng lệ chi gai hổ, là hạng rất kém trông giống lệ chi, trách nào vị nó chẳng chua, chẳng thể sao nuốt được. Vả lại vật lệ chi nó là cái vật tối kị để cách ngày; phàm quả nào tự trên cây mới hái xuống thì chất nước nó ở trong phong mẫn, ăn vào trong miệng người, đầy miệng ngọt thơm, răng lưỡi đều thanh sáng như là uống nước tiên lộ quỳnh tương vậy. Nếu để cách một hai ngày, thì chất nước của nó dần khô, mà cái vị ngọt thơm của nó cũng dần giảm. Ngoài năm ngày thì không còn chút hương vị gì nữa. Nay thiếp tôi ăn quả lệ chi này, biện biệt cái vị nó, thì đại ước nó đã lìa cây có đến sáu bảy ngày, cho nên cái chân vị của nó đã mất cả rồi, chẳng bằng quả long nhãn vậy».

Vua Minh-hoàng nghe Quý-phi nói lấy làm thán phục, cười mà nói rằng: «Phi-tử tinh về cách biện vật đến như thế khá gọi là bậc bằng tuyệt thông minh. Tự nay về sau trẫm sẽ truyền lệnh đặt từng trạm, án từng cung, trở từng danh hiệu quả lệ chi, mà bắt địa phương tiến cống, như vậy là nên». Quý-phi ngỏ lời cảm tạ hai ba lần.

Sáng ngày mai vua Minh-hoàng ra coi châu truyền lệnh cho binh bộ phải kiến thiết ra từng điểm trạm, kén lấy hạng tuấn mã trong thiên hạ, để chuyên đệ giống lệ chi, hạn trong năm ngày phải đem đến chốn kinh sư, hễ sai hẹn thì chiếu cái điều lệ làm lỗi việc quân mà luận tội. Nếu hàng quan lại và kẻ nhân dân có người nào làm trở ngại việc lệ chi, hay là làm tổn hại chất lệ chi, những tình hình ấy, thì chiếu cái điều lệ hủy phương cấm vật mà luận tội. Lời chỉ dụ ấy ban ra, nào là kẻ giống lệ chi, nào là kẻ có chức trách về việc tiến cống, khốn nạn muôn phần. Ngựa thì phải đi cho hết sức ngựa thì mới kịp, hễ chết ngựa ấy lại thay ngựa khác; khổ nhất là gặp khi trời mưa dầm, hay hoặc trời nắng nẫu, thì phần ngày lại đổi ra, mà chất lệ chi lại hỏng đi, không dám tiến nữa; khi đem đến chốn kinh sư, mười phần lệ chi khéo lắm chỉ còn được một phần, phí tổn không biết bao nhiêu mà kể. Rồi thì khoảng đất Mân đất Thục trong dân gian nhiều nhưng tao động, không năm nào được yên.

Than ôi! Vì một cái vật thị hiếu của Quý-phi mà khổ bao nhiêu người, chết bao nhiêu ngựa, tổn bao nhiêu của đến nỗi như thế, cái mầm đại loạn đã gây lên từ đấy vậy. Đời ấy có thơ rằng:

Ngựa hồng trần Phi-tử mỉm cười,

Lệ chi đem lại ai người đã hay.

Là ý chê mạt rằng vua Minh-hoàng làm khốn trong thiên hạ, để mua chuộc lấy một tiếng cười Phi-tử, muốn chẳng nguy loạn cũng khó thay!

Chương thứ mười hai

Quý-phi tỏ sự yêu cầu

Quý-phi tự sau khi cùng Mai-phi tiếp kiến, biết rằng dung mạo Mai-phi cũng chẳng kém mình, tuy vua Minh-hoàng nhất thời chẳng sủng ái Mai-phi, nhưng ta đối với Mai-phi chẳng nên chẳng gia ý đề phòng.

Cách ngày chưa bao lâu, trong cung hốt nhiên diễn ra một sự ghen tuông tranh khí nồng nàn khác thường. Vì vua Minh-hoàng cùng với Quý-phi cư xử nhiều ngày, dần dần biết rằng Quý-phi là người cứng cỏi ghen tuông, yêu lâu cũng hơi sinh chán.

Một hôm sau khi chầu, vua Minh-hoàng, ngồi một mình ở chốn tiện điện, hốt nhiên nhớ đến Mai-phi, trong bụng nghĩ riêng rằng tài mao Mai-phi cũng chẳng kém gì Quý-phi, gia dĩ tính lại mềm mại không cứng cỏi, thanh nhã nồng nàn, chỉ vì bình nhật chẳng khéo phùng nghênh, đến nỗi xếp bỏ ở chốn đông lâu. Mình tự hỏi mình, không khỏi là kẻ bạc tình, chẳng biết trong tâm Mai-phi có oán hận mình không. Vua nghĩ ngợi hai ba lần, cái tâm đối với nghĩa cũ tình xưa không thể át đi được, mới sai viên nội thị đem cho Mai-phi một hộp hạt trân châu, để yên ủ trong khi tĩnh mịch. Mai-phi từ chối chẳng chịu nhận lại làm thơ trần tạ, tình tự bi thiết. Vua Minh-hoàng mười phần cảm động, ngày hôm ấy chẳng đến cùng Quý-phi mà ở liền ngay chốn tiện điện chờ đợi đến chiều, sai Cao Lực-Sĩ đem xe đón Mai-phi, đến nơi Nhứ-các. Vua với Mai-phi lâu ngày mới tiếp kiến bàn nói sự cũ, thâu đêm chẳng dứt.

Giữa ngày hôm ấy, sau bữa cơm trưa xong, Quý-phi ở trong cung Giao-hoa đốt hương thay áo, chuyên đợi thánh giá lại, đợi mãi đến khi mặt trời đã lặn, mà vẫn y nhiên không thấy tăm hơi gì. Quý-phi mới chợt sinh ra lòng nghi lự, bèn sai kẻ cung nga ra bên ngoài thám thính, chẳng biết đáng vạ tuế vì chính sự phân phần thế nào mà đến giờ còn ở chỗ tiện điện, được tin gì về báo.

Quý-phi đương dặn dò kẻ cung nga chữa dứt lời, chợt thấy kẻ nội thị đến cung Giao-hoa truyền thánh chỉ rằng: «Đáng vạ tuế vì thánh thể hơi mỗi một bất hòa, tối hôm nay nghỉ ngơi ở trong Nhứ-các, chẳng lại cung Giao-hoa, dặn bảo cho bọn cung nhân ở Giao-hoa, cứ sớm sửa đóng cửa cung, bắt tất giữ cửa chờ đợi thánh giá». Kẻ nội thị truyền chỉ dụ xong, thì chạy như bay mà đi ngay, Quý-phi không kịp vẫy lại để hỏi. Quý-phi nghĩ bụng rằng thói vua Minh-hoàng xưa nay chẳng một tối nào tia vắng đàn bà, tối hôm nay há có cái lễ ngủ một mình sao. Cái lời truyền chỉ đó tất là cái lối giả thác văn sức không sai. Quý-phi suốt đêm nghĩ ngợi, chẳng yên giấc ngủ. Đến lúc trời sáng có kẻ cung nga là Niệm-Nô tự bên ngoài đi vào, bí mật tâu rằng: «Tiểu-tỳ nghe đáng vạ tuế tối hôm qua sai người đi triệu Mai-phi đến chầu ở trong Nhứ-các, hiện bây giờ còn chưa trở dậy». Quý-phi cả phát nổi, xuất lĩnh một bọn quan nội giám, vừa kẻ cung nữ đi thẳng đến Nhứ-các.

Cao Lực-Sĩ nẻo xa xa trông thấy Quý-phi đến, kịp vội vàng vào trong các đánh thức vua Minh-hoàng, bảo rằng Quý-phi đã đến. Vua Minh-hoàng ngồi choàng dậy, tinh thần bàng hoàng, chân tay luống cuống. May Cao Lực-Sĩ chợt sinh ra được cái trí khôn mau mắn, sai ngay một viên hoàng môn công Mai-phi đưa về Đông-lâu đi thẳng. Quý-phi thì ngang nhiên đi vào trong các, nhất diện cả tiếng hờn giận liên thanh, nhất diện sai người đi tra tìm ở trong các, thì ở bên gối vua tìm được một chiếc kim châm, dưới giường vua tìm được đôi giày phượng lý. Quý-phi kĩ càng biện nhận, biết rằng là cái vật của Mai-phi. Vua Minh-hoàng khi ấy chỉ giả cách như người si người điên, chẳng nói ra một lời. Quý-phi rức lác một hồi lâu, rồi nói đến vật vãi than khóc. Vua Minh-hoàng không biết làm thế nào, hai ba lần lại trước mặt Quý-phi tạ lỗi. Cao Lực-Sĩ đứng bên cạnh cũng hết sức khuyên giải. Quý-phi mới thừa thế ra oai, đối với vua Minh-hoàng dùng ý hiếp bách, tỏ sự yêu cầu từ nay về sau, vô luận ngày nào có tật bệnh hay là không có tật bệnh, phải đến trong cung Giao-hoa yên ngủ. Còn như Mai-phi phải tức khắc an trí vào nơi lãnh cung, không được lại vãng, mà tước bỏ cái vị hiệu hoàng phi đi. Vua Minh-hoàng sợ oai Quý-phi, phải nhất nhất tuân mệnh, Quý-phi mới hơi dẹp giận làm vui.

Quý-phi từ đấy, trong đã phé truất được Mai-phi, ngoài cậy có thế lực Dương Quốc Trung và Lý Lâm-Phủ, không kiêng sợ gì nữa.

Chương thứ mười ba

Quý-phi cùng Minh-hoàng làm lễ thề nguyện

Quý-phi đã phé truất được Mai-phi, lấy làm xứng tâm khoái ý, không còn có ai xinh đẹp cướp yêu với mình nữa. Duy Quý-phi cũng là người đa sầu đa cảm, tự nghĩ rằng cái phú quý ở kiếp này đành đã mười phần mãn túc, duy những sự kiếp sau còn chưa biết thế nào, vua với mình tuy vợ chồng ân ái nhưng gặp nhau đã muộn, khuôn duyên không khỏi có phần khuy khuyết, không trọn vẹn đủ cả mười phần.

Một hôm, giữa đêm mờng bảy tháng bảy là đêm sao Ngưu sao Nữ cùng nhau hội hợp, Quý-phi ở trong cung mở tiệc theo tục thường làm lễ khát xảo(1).

(1) *Khát xảo*: Xin nghề khéo của vị Thiên tôn tức là sao Chức-nữ.

Nhân nghĩ thầm rằng: «Ông Ngâu với bà Ngâu tuy hai nơi cách trở, nhưng một năm một lần gặp nhau, nghìn năm muôn kiếp không bao giờ có thời kỳ gián đoạn. Ta với chúa thượng, ngày nay liên ái, ngày khác vô thường, muốn bắt chước ông Ngâu bà Ngâu năm ấy năm khác, mỗi năm một lần hội hợp, há thể được dư? Quý-phi chợt nghĩ đến thế, chẳng khỏi lấy làm đau lòng, hạt lệ thánh thoát rơi xuống lúc nào không biết.

Khi đêm ấy đã hơi khuya, Quý-phi đứng tựa vào cái cầu lớn bằng ngọc ở bên sân, tự mình đương ngẫm nghĩ, vua Minh-hoàng chợt tự bên ngoài đi vào, vội tiến lại gần, vỗ vào vai Quý-phi mà nói rằng: «Gió thu sương lạnh, Phi-tử đứng lâu ở giữa sân, chẳng hay khí lạnh có xâm phạm đến mình không?» Quý-phi ngảnh đầu lại, trông thấy vua Minh-hoàng, làm bộ gương cười, nắm lấy tay vua, rồi cùng vua ngồi lên trên hòn đá. Vua Minh-hoàng nói rằng: «Cái diễm khúc của trẫm với Phi-tử cùng hưởng đây, có lẽ khiến cho Ngưu-lang với Chức-nữ ở trên khen mến chẳng xiết. Ta thử nghĩ mà coi, Chức-nữ với Ngưu-lang trong một năm chỉ có một đêm hội hợp, mà trẫm với Phi-tử sớm sớm chiều chiều, không một khắc nào tương li, như vậy thì vui gì cảnh thần tiên, mà người đời chỉ mến cảnh thần tiên đó thay!» Quý-phi nghe lời vua Minh-hoàng nói, đôi mày cau lại, đôi kẻ mắt dường như có hạt lệ tuôn rơi, trông về vua Minh-hoàng, dường như muốn nói điều gì mà lại thôi, như thế đến hai ba lần.

Vua Minh-hoàng lấy làm quái lạ, mới đuổi cả cung nữ đứng hầu ở bên cạnh đi, lúc ấy chỉ có vua với Quý-phi, hai người song song kề vai cùng ngồi. Vua Minh-hoàng nói rằng: «Phi-tử có điều gì khổ hận ở trong lòng, lúc này là lúc bên tả hữu không có người, có thể nói rõ cho trẫm biết được». Quý-phi sa giọt lệ mà nói rằng: «Thiếp tôi quá được sủng ái, chết cũng chẳng quên, duy có nghĩ rằng sao Ngưu sao Nữ tuy nhiên xa cách, nhưng bao giờ cũng vẫn có thời kỳ cùng nhau hội hợp; thiếp tôi với chúa thượng, ngày nay ân ái khác thường, nhất đán thiên thu vạn tuế về sau chắc đâu tránh khỏi sự sinh ly tử biệt, trên trời biếc, dưới suối vàng, không có thời kỳ thấy nhau nữa, há chẳng đau thay! Thiếp tôi xin rằng nhân buổi này là buổi lương tiêu, cùng với chúa thượng cùng thề ở trước mặt hai ngôi sao, nguyện rằng đời đời kiếp kiếp làm vợ chồng mãi, chưa biết chúa thượng có chịu nghe không?» Vua Minh-hoàng cả mừng nói rằng: «Lời nói ấy của Phi-tử trẫm vốn sở cầu mà chẳng được, há có lẽ chẳng nghe theo!» Vua tức khắc vào trong cung, thay áo đội mũ, cùng với Quý-phi quì ở giữa sân, lòng thành làm lễ khấn bái, cúi xin đôi vị sao chứng minh, kiếp này làm vợ chồng, kiếp sau lại làm vợ chồng. Khấn xong, vua với Quý-phi cùng đứng dậy, vui vẻ khôn xiết, đánh thức mọi kẻ cung nga, cùng vào cung yên nghĩ.

Chương thứ mười ba

Quý-phi đi tránh nắng

Quý-phi vì có thân thể phì nộn, rất sợ khí trời viêm nhiệt. Vua Minh-hoàng mới vì Quý-phi kiến trúc ra một tòa Thanh hoa cung ở dưới núi Ly-sơn; dùng chất bạch ngọc làm thềm, gỗ trầm hương làm cầu lớn, xây bằng thứ gạch thủy tinh, che bằng bức bình vân mẫu, cây cối cao tốt um tùm, giữa trưa nắng cũng chẳng lộ thấy sắc mặt trời, đương mùa thịnh hạ, nằm ngồi ở trong cung, rõ ràng là một cái thế giới thanh lương, khác với thế

giới người ta ở. Trong cung lại có một sở, gọi là sở ôn toàn, nước suối ở trong núi tuôn ra, thường có khí ấm, có thể làm nước tắm được. Tứ vì cung Thanh-hoa đều đào ao cực rộng, trồng hoa sen khắp cả, trông ra đến vài dặm, những lúc hoa nở, gần xa hương nghi thơm ngát, chẳng khác nào nơi động phủ của thần tiên. Vua Minh-hoàng thường cùng với Quý-phi ra tránh nắng ở nơi đó, chính sự trong triều nhất thiết uỷ cả cho Lý Lâm-Phủ, tuyệt chẳng hỏi qua gì đến.

Vua Minh-hoàng từng tự mình trồng một giây dưa ở ven ao Thanh-hoa, khẩn rằng: «Trẫm cùng với phi-tử nếu được bạch đầu giai lão, thì giây dưa này mai kia sẽ kết nên quả, nếu không thì giây dưa này sẽ nên khô chết». Chưa bao lâu giây dưa dần dà thịnh tốt, kết thành vài mươi quả, vua Minh-hoàng với Quý-phi đều cả như ý, sớm chiều đi ra xem, vua với Quý-phi tự mình thân hành múc nước trong tưới dội cho dưa. Kịp giữa tuần tháng sáu, quả dưa đã thành thực, quả lớn nhất nặng được hơn mười cân, bỏ ra mà ăn, thì ruột dưa sắc đỏ, ngon ngọt không gì ví bằng. Vua Minh-hoàng mừng lắm, bảo Quý-phi rằng: «Ấy là cái điềm tốt của hai người chúng ta bách niên giai lão vậy». Quý-phi cũng vui vẻ nói rằng: «Nguyện được y như lời thánh chỉ». Vua Minh-hoàng đem dưa cho khắp kẻ quần thần, các quan ai nấy đều phải làm tờ biểu sùng tán chúc mừng. Nhưng biết đâu nhà Đường tự cuối năm Thiên-bảo (niên hiệu vua Minh-hoàng) về sau có loạn An Lộc-Sơn, lại kế tiếp loạn phiên trấn, khoảng hơn một trăm năm, thiên hạ thất phân ngũ liệt, chẳng khác gì quả dưa bỏ ra từng miếng, đó chính là cái điềm xấu thiên hạ nhà Đường qua phân vậy, ý trời há có xa đâu đó thay!

Chương thứ mười bốn

Thói dâm dăng của Quý-phi

Tiết tân thu đã qua, khí trời dần lạnh, vua với Quý-phi ở trong cung Thanh-hoa, cây cối um tùm, hơi thấy có cảnh tượng hiu hắt gia dĩ tờ trương sớ của quần thần xin thánh giá về triều, hằng ngày trùng điệp trình tiến. Vua Minh-hoàng vì khí của trời đã chẳng thích nghi, lời nói của người lại khó trái mãi, nhân truyền chỉ dụ khởi hành thánh giá về cung, để ứng với thiên thời mà yên lấy nhân tâm. Vua Minh-hoàng sau khi đã về triều, mới tiếp thụ mọi lễ các quan châu mừng. Khi ấy có viên Tiết-độ sứ ở đất Phạm-dương là An Lộc-Sơn, chợt về kinh triều kiến. Lộc-Sơn vốn là giống người rợ Hồ, bắt học võ thuật, chỉ có vũ lực mà thôi, người rất to béo, bụng phệ ra, dường như che lấp khỏi đùi gối, tính lại gian xảo quỷ quái. Vì Lý Lâm-Phủ lợi dụng Lộc-Sơn là kẻ nòi giống hèn mà dốt nát, không khi nào lập được công lớn ở ngoài biên thùy mà vào triều để thay ngôi tể tướng của mình được. Vậy thời Lý Lâm-Phủ vẫn thường ở trước mặt vua Minh-hoàng tán khen Lộc-Sơn là người trung trực vũ dũng, cho nên vua Minh-hoàng rất yêu Lộc-Sơn, lâu chẳng thấy mặt thì lại nhớ. Nay thấy Lộc-Sơn đường đường tướng mạo đi vào chầu, trong tâm vua Minh-hoàng khôn xiết mừng vui, nhân tuyên chỉ dụ triệu Lộc-Sơn lên điện, cho ghế ngồi ở bên cạnh, hỏi sự tình chốn biên cương, vấn đáp hỏi lâu mới lui chầu.

Quý-phi thấy vua Minh-hoàng tiến vào cung Giao-hoa, liền hỏi cái cơ ngày nay lui chầu quá chậm. Vua Minh-hoàng bảo cho hay rằng vì cơ có viên biên tướng là An Lộc-Sơn vào kinh, nhân cùng viên ấy đàm luận biên sự, cho nên vào cung hơi chậm. Quý-phi nghe Minh-hoàng nói, nét mừng hơi thấy hình ra sắc mặt, tức khắc nói rằng: «Lộc-Sơn là kẻ bày tôi chống giữ giặc ngoài của bệ hạ, nên khiến kẻ ấy cảm ơn tri ngộ, hết sức làm cho yên tĩnh chốn biên cương, khiến thiếp tôi thường được ưu du chầu bệ hạ ở trong chốn thâm cung. Phen này ý thiếp tôi cũng muốn triệu Lộc-Sơn vào cung, đương mặt tường khuyến một vài câu để rõ ra cái ý hậu đãi kẻ công thần, mà dẫn khởi lấy cái tâm đội đức báo ơn, ngậm vành kết cỏ của kẻ ấy, chưa biết bệ hạ có lấy làm nên không?» Vua Minh-hoàng cười nói rằng: «Đứa rợ Hồ ấy nó thông minh lanh lợi, trẫm vốn nuôi nó là nghĩa tử, nay nó tự đường xa lại Kinh, hàn huyên thăm trẫm, trẫm cũng toan triệu nó

vào cung, mở tiệc xướng ẩm, để biểu cái ý thân với kẻ xa, vả nó đối với phi tử tất cũng rất là cung thuận, chẳng phải hiềm nghi gì. Phi tử từ nay về sau cũng nên coi nó là con, điều đó cũng chẳng hại gì».

Vua Minh-hoàng bèn sai Cao Lực-Sĩ mau chóng triệu An Lộc-Sơn vào cung cho triều kiến ở dưới lầu Bách-hoa, nhất diện sai kẻ ngự thiện chỉnh bị những đồ tửu hào phong thịnh, để vì Lộc-Sơn làm lễ tẩy trần.

Nguyên Quý-phi trước kia đã có một thứ tiếp kiến Lộc-Sơn, thấy Lộc-Sơn thân thể hùng tráng, tướng mạo khôi ngô, lại nghe kẻ tả người hữu khen Lộc-Sơn sức mạnh hơn người, nghề võ tuyệt chúng. Lại gì là thói dâm dăng, Quý-phi từ đấy vẫn hăm mộ Lộc-Sơn chẳng thôi. May sao vua Minh-hoàng lại sủng ái Lộc-Sơn, cho Lộc-Sơn xuất nhập chốn cung cấm, cho nên Quý-phi được thời thường tiếp kiến với Lộc-Sơn, trong tâm Quý-phi liền có ý dạn dít, chợt gặp lúc nào vua Minh-hoàng ngảnh mặt trong đi đằng khác, thì Quý-phi đối với Lộc-Sơn làm ra dáng bộ liếc mắt mĩm cười, hiện ra cái thủ đoạn phong tình ngay. Lộc-Sơn vốn là kẻ nòi giống mọi rợ, biết gì là phương diện quốc gia, quân thần luân lý, chỉ là thằng quỉ đói sắc mà thôi. Lộc-Sơn cũng hiểu ý Quý-phi, nhưng vì nổi trong cung cấm phép tắc nghiêm nhặt, chẳng dám xông pha xuông xã. Mới ngoài mặt thì giả cách làm ra ngu ngốc để khỏi cho vua Minh-hoàng nghi ngờ, mà trong chốn u ám thì đem số vàng nhiều hối lộ cho những kẻ cung giám, khiến được cùng với Quý-phi truyền thông tiêu tức.

Chương thứ mười lăm

Quý-phi tắm cho con

Vua Minh-hoàng cùng với Quý-phi đến dưới lầu Bách-hoa, ngồi chẳng bao lâu, kẻ cung giám vào báo rằng: «Có An Lộc-Sơn ở ngoài cửa cung chờ đợi thánh chỉ». Quý-phi chẳng đợi vua Minh-hoàng mở miệng trả lời, kíp tự mình thay truyền ý chỉ nói rằng: «An Lộc-Sơn chẳng phải ví với kẻ ngoại thần khác, đã ở cửa cũng, nên tức khắc cho vào tiếp kiến; từ nay về sau Lộc-Sơn có sự gì tiến cung, có thể cho tiến thoái tự do, bất tất thông báo nữa». Kẻ cung giám vâng lĩnh ý chỉ, một chốc, dẫn Lộc-Sơn đảo nhanh mà vào, thẳng đến dưới lầu Bách-hoa. Vua Minh-hoàng cùng với Quý-phi đều ngồi ở trong rèm trên ghế bạch ngọc, thấy Lộc-Sơn đến, Quý-phi tức khắc truyền mệnh cuốn rèm. Lộc-Sơn tiến lên một bước, thoạt tiên hướng về Quý-phi sụp xuống bái, và miệng nói tôi con này là kẻ bất hiếu, bấy lâu xa cách mặt mẹ, khôn xiết lòng tưởng mến, xin chúc mẹ thiên tuế vạn tuế. Lộc-Sơn bái kiến Quý-phi đã xong, mới hướng về vua Minh-hoàng khấu đầu. Vua Minh-hoàng cười nói rằng: «Lộc-Sơn kia, cứ sao trước bái phi-tử rồi sao mới bái trẫm, ấy là lẽ gì vậy?» Lộc-Sơn tâu rằng: «Kẻ tôi con này vốn là người rợ Hồ, tục rợ Hồ trước kính mến mẹ, rồi sau mới kính mến cha, cho nên tôi con này trước bái đức mẹ phi-tử, rồi sau mới bái đức cha hoàng-đế, là chẳng dám trái cái tục lễ của bản quốc vậy».

Vua Minh-hoàng nghe Lộc-Sơn nói, khen là kẻ thành thực không dối trá. Quý-phi trong tâm biết ngầm có ấy, vui vẻ truyền lệnh cho Lộc-Sơn ngồi, lấy mắt nhìn kỹ Lộc-Sơn, trong tâm ám hỉ. Ba người cười nói hồi lâu, kẻ nội thị chỉnh biện đồ tửu hào dâng lên. Vua Minh-hoàng cùng Quý-phi sánh vai nam diện cùng ngồi, Lộc-Sơn ngồi hầu ở bên cạnh. Quý-phi khi ấy men rượu thấm vào ruột tình, mười phần khoái lạc. Quý-phi uống liền mấy chén, trên mặt đỏ bừng như hoa đào, càng thêm vẻ tươi đẹp. Vua Minh-hoàng thì phách dăng hồn mê. Lộc-Sơn thì dâm tâm lay động, cử chỉ thất thường. Vua Minh-hoàng thỉnh thoảng nhắc đến Lộc-Sơn những việc ngoài biên cương, thì thường vua hỏi đi một đằng, Lộc-Sơn lại tẩu đổi đi một nẻo. Vua Minh-hoàng lấy làm quái. Lộc-Sơn liền tâu rằng: «Kẻ tôi con này lúc ở ngoài trận, nhân người rợ Hồ liền thứ vào cướp, nửa đêm phải đem quân ra đuổi đánh, chợt bị tà khí sở trúng hầu thành ra cái tật si ngốc,

may gặp thầy thuốc hay, chữa đến nổi thành ra phế tật. Ngày nay chợt tiếp kiến thánh thượng, vì sợ hãi mặt rồng, trong tâm chịu mấy phần kích thích kịch liệt, dường như tật cũ lại phát, con may hết sức giữ gìn, cho nên con miễn cưỡng ứng đối được, xin thánh thượng tha cho kẻ tội con này cái tội sơ mạn». Vua Minh-hoàng nghe lời Lộc-Sơn tấu, khôn xiết thương tiếc, nhân yên ủi cho rằng: «Kẻ ái nhi ta vì nước khó nhọc, đến nỗi mắc tật bệnh, trầm sao nổi bắt tội nhà người; nhà người đã có bệnh ấy, kíp nên mau chóng điều trị trừ hết bệnh căn đi, để vì nước lập đại công ở ngoài cõi biên cương, trầm rất mong đấy». Lộc-Sơn liền vội vàng tạ ân.

Quý-phi nghe nói, chỉ cười nụ mà thôi, vì biết rõ rằng Lộc-Sơn vì cơ mình, cho nên đến nỗi ứng đối sai lầm, mà trong khi thẳng thốt, làm ngay ra được lời nói dối ấy, vua Minh-hoàng lại tin cho là thực, há chẳng phải bậc chí ngu?

Sau khi tan tiệc, lại ngồi bàn nói ít lâu, mới sai kẻ nội thị lồng ngọan đuốc kim liên, đưa Lộc-Sơn về nhà riêng. Hay đâu Lộc-Sơn đêm hôm ấy chẳng về nhà riêng, lại ngủ trong phủ Quốc-quốc phu nhân, vì bệnh Quốc-quốc cũng như bệnh Quý-phi, chị em cùng chung một bệnh vậy. Đến ngày hôm sau, Lộc-Sơn buổi sớm chẳng vào chầu, đi lên vào cửa cung Giao-hoa, do kẻ nội thị dẫn thẳng vào tận nơi chỗ tắm cung của Quý-phi. Lúc ấy Quý-phi còn chưa chải đầu, rửa mặt, thấy Lộc-Sơn đến, tức khắc đuổi cả bọn cung nhân nội giám đi, chỉ một mình cùng với Lộc-Sơn thì thầm nói chuyện riêng bày tỏ nỗi khổ khao khát tương tư, nói chẳng dứt chuyện. Mọi kẻ cung nữ và kẻ nội giám khi ấy đều đã chịu vàng hối lộ của Lộc-Sơn rồi, vả lại sợ thế lực Quý-phi to lớn, chẳng ai dám quản lĩnh việc ấy, phó mặc cho hai người ở trong cung Giao-hoa, dường như chẳng nghe biết.

Qua thì giờ đã khi lâu, vua Minh-hoàng lui chầu, đi thẳng vào cung Quý-phi, cách ở đằng xa xa được nghe có tiếng bọn cung nữ reo cười huyên náo trong tâm rất lấy làm nghi hoặc, bắt đầu sai tên nội thị đi thám thính. Phút chốc kẻ nội thị chạy về tấu báo rằng: «Quý-phi lấy bức chăn lớn bằng gấm gói bọc Lộc-Sơn-nhi, tự nói rằng đem tắm cho con yêu, chính thời kỳ đương tắm đấy, bọn cung nhân lấy làm vui vẻ, cho nên có tiếng huyên náo reo cười». Vua Minh-hoàng chẳng những lấy làm cả quái, lại lấy làm cả mừng, tức khắc sai lấy một số kim tiền khá to, ban thưởng cho Quý-phi, để làm cái phí tắm cho con. Bọn hậu cung nghe thấy sự ấy chẳng ai là chẳng bưng miệng lẩn cười.

Từ đấy Lộc-Sơn ra vào trong cung cấm, không kiêng sợ gì nữa, tiếng xấu bay khắp ra mọi nơi, gần xa đều biết, chỉ một kẻ ù lì chẳng biết là vua Minh-hoàng mà thôi vậy. Than ôi! Thương thay!

Chương thứ mười sáu

Nghề ca vũ của Quý-phi

Vua Minh-hoàng rất ưa thanh sắc, vả lại trời cho cái kỳ tài, đối với khoa âm nhạc không thứ gì là chẳng tinh. Hễ gặp những buổi lương thần, lúc giai tiết, thì vua tự chế ra ca khúc, khiến bọn tử đệ trong giáo phường gõ phách lựa hát, vua thì tự mình cầm cái phách bằng gỗ đàn để làm tiết tấu cho các con hát. Quý-phi thì đứng ở bên cạnh chỉ giáo. Cho nên thời kỳ năm Thiên-bảo, ca khúc trong cung quán tuyệt một thời.

Quý-phi biết rằng tính vua Minh-hoàng phàm sự đều chán cũ ưa mới, nhân làm cái kế khiến cho bền chặt bề sủng ái của mình, mới tự chế ra một khúc gọi tên là khúc «*Nghê-thường vũ-y*». Trong khúc từ tiết tấu cho đến cách bộ âm điệu, cốt làm ra vẻ ly kỳ, cho khác với nhạc thường, tốn phí tâm tư vài ba tháng, khúc ấy mới xong. Bọn tử đệ trong Lê-viên cũng phải luyện tập vài ba tháng, mới thành được khúc điệu. Cứ về những tiết trung thu, khí trời thanh sáng, bóng nguyệt đoàn viên. Quý-phi đặt tiệc ở trong cung sai bọn Lê-viên tử đệ và những kẻ tử tuệ trong hàng cung nữ thổi gõ các loài nhạc khí. Quý-phi thì cùng với bọn niệm nô mặc áo ngũ sắc sấn lạn, lên đàn vừa hát vừa múa, lại

khiến bọn cung nữ kẻ nào kẻ ấy đều hiển nghề hay. Quả nhiên tiếng vang kim thạch, điệu thẩu hành vân, điệu hát với cách múa cùng hưởng ứng nhau, cao thấp nhanh chậm, đắc ở tâm mà ứng ra họng lưỡi chân tay, chẳng khác nào như một đàn phần điệp dịu dàng bay múa ở khoảng hoa, lại như một đội hoàng oanh réo rắt nỉ non ở trong lá.

Khi ấy vua Minh-hoàng về phần xem, thì xem được mắt choáng hồn mê; về phần nghe, thì nghe được râu bay tóc múa. Hễ đến chốn hay, thì kíp sai rót một chén rượu thật lớn thật đầy, thân hành phụng đưa cho Quý-phi, và cười nói rằng: «Trẫm vẫn tự khoe rằng đối với một nghề ca vũ, bấy lâu hết lòng nghiên cứu, chẳng gì là chẳng thông hiểu cả rồi. Hay đâu ngày nay phi-tử chế ra khúc *Nghê-thường* vũ-y này lại càng xuất thần nhập diệu; e rằng khúc này không phải là khúc chốn nhân gian thường có, tưởng phi-tử kiếp trước chắc là gã tiên tử trong cung Quảng-hàn, cho nên lấy trộm được lối tiên nhạc của nhà trời, để làm vui cho tai mắt trẫm vậy. Phi-tử nên uống cạn chén này, để đền bù cho sự khó nhọc trong mấy tháng nay chế ra khúc hát».

Quý-phi mỉm cười tiếp thụ chén rượu, uống một hơi cho hết. Tự đáy mỗi một khúc xong, vua Minh-hoàng liền ban thưởng cho Quý-phi một chén rượu đầy, tự mình vua cũng uống một chén rượu đầy, để tỏ ý vì Quý-phi bồi ảm.

Bọn cung nữ ca vũ đều xong, vua Minh-hoàng liền thanh khen thưởng. Quý-phi nhân khi tữu hứng ngảnh lại bảo kẻ cung nữ rằng: «Lấy cái mâm thụy bàn ra đây, ta sẽ thân hành hiển nghề, để vàng chuộc lấy một tiếng cười của thánh thượng».

Phút chốc kẻ cung nữ mang ra một cái mâm phí thụy đến, lớn như cái bàn tròn, Quý-phi đứng dậy thay áo xong, sai cung nữ bốn người ghé vai đội cái mâm phí thụy lên, Quý-phi đứng ở giữa mâm dịu dàng hát múa. Bắt đầu điệu ước điệu dương, cách tiến cách thoái, người ngoài còn trông rõ lông mày con mắt và hình thể, duy bị áo múa che lấp, chẳng thể trông rõ được mười phần. Kịp đến sau cách múa, trận ấy trận khác, liên tiếp một trận, khấn lại một trận, lưng liễu càng thấy nhỏ đi, gót sen càng thấy nhẹ dần, thấp thoáng như con kinh hồng, biến hóa như con du long. Múa đến chốn cực diệu, thì người ngoài chỉ hơi hơi trông thấy làn áo xiêm lên xuống bay múa, chứ không trông thấy nét mày con mắt và thân thể nữa. Chẳng khác nào như một đóa thái vân, chỉ thấy năm sắc tơi bời, choáng lộn mặt người mà thôi. Một tiếng phách gõ, ca với vũ đều thôi. Quý-phi từ trên mâm phí thụy bay xuống, cúi rạp xuống đất chúc vua hô vạn tuế, tóc vẫn chẳng rối, hơi vẫn chẳng thờ, mặt chẳng đổi dáng, quần chẳng đổi nếp, thực là hết được cách khéo trong nghề múa vậy.

Vua Minh-hoàng khi ấy mãn tâm vui vẻ, vỗ tay cả cười mà rằng: «Trẫm trước đọc truyện vua Thành-đế nhà Hán, thấy có sự nàng Triệu Phi-yến khéo múa, múa được ở trên bàn tay người, mà để lại bộ cánh tiên, trong tâm thường lấy làm khen mến. Chẳng ngờ nghề của phi-tử lại thắng Phi-yến vạn bội, ai bảo người này chẳng bằng người xưa».

Chương thứ mười bảy

Cơn khủng hoảng của Quý-phi

Quý-phi không những đẹp về bề yêu diễm, lại đẹp về bề phong hậu, cho nên vua Minh-hoàng thường ví Quý-phi với cái hoa hải đường.

Một hôm Quý-phi ở trong cung Giao-hoa, mặt trời đã lên cao, Quý-phi còn ngủ chưa trở dậy, vua Minh-hoàng vào tận nơi đánh thức, Quý-phi tuy trở dậy, nhưng còn hiện ra cách bộ ngái ngủ. Vua Minh-hoàng nói rằng: «Hoa hải đường ngủ còn chưa đủ đầy ru!». Câu ấy đời truyền làm câu giai thoại.

Quý-phi bằng tạ cái nền phú quý của đế vương, cầu gì được nấy, muốn gì thỏa nấy, khoảng hơn mười năm kiêu dâm xa xỉ, hưởng hết cái hạnh phúc của nhân gian, hay đâu cảnh tang thương nguyên không nhất định, đường họa phúc vốn cũng vô thường.

Đến đây sự vui vừa hết, sự buồn tiếp ngay, đó là cái lệ chung của người đời. Huống chi Quý-phi có sắc mà không có phẩm, có tài mà không có trí, tránh khỏi được sao. Cho nên cổ ngữ có câu rằng: «*Lạc bất khả cực, lạc cực sinh ai; dục bất khả túng, dục túng thành tai*». Nghĩa là sự vui chẳng nên quá, vui quá dễ hóa ra buồn; lòng dục chẳng nên phóng túng, lòng dục phóng túng thành ra tai vạ.

Nguyên lai An Lộc-Sơn tự khi gặp gỡ cái cơ hội ban thưởng tiền vàng tám cho con về sau, một là cảm cái ơn khoan đại của Minh-hoàng, hai là mến cái tình tri kỷ của Quý-phi, gia dĩ lại có Quắc-quốc với Tần-quốc hai vị phụ nhân là em Quý-phi nữa, hằng ngày châu chực ở bên tả bên hữu để cung cấp sự vui thú, thẳng quí đối sắc kia còn tưởng đi đâu nữa. Cho nên Lộc-Sơn vẫn tự nguyện nhàn ở chốn kinh sư để hưởng hết cái diễm phúc vô cùng ấy, chứ chẳng nguyện về trấn Phạm-dương để coi giữ binh quyền mà hi vọng cái phú quý khác nữa. Hay đâu lại có kẻ kích biến, thành ra một cơn đông tố khác thường, khiến cho cái không khí dâm ô ác liệt ở Tây kinh nhất đán tan đi hết sạch sành sanh, há chẳng phải là sự trời?

Kẻ kích biến đó là ai? Lại chính là người anh họ Quý-phi về phe đảng với Quý-phi là Dương Quốc-Trung vậy.

Nguyên lai Dương Quốc-Trung đối với Lộc-Sơn mười phần vẫn ghét nhau cả mười, vì Quốc-Trung cậy mình là kẻ quý thích chốn tiêu phòng; vả lại bề bề ngôi tể tướng, các quan phiên trấn bốn phương, chẳng ai là chẳng chịu quyền tiết chế, cho nên Quốc-Trung coi Lộc-Sơn vẫn như là một cái vật không có ở trước mắt.

Về phần Lộc-Sơn thì cho rằng khi Lý Lâm-Phủ còn làm tể tướng, Lý là người cực kỳ gian hiểm, chẳng hết sức xu phụng để phòng sự bất trắc cũng chẳng được. Cho nên khi Lộc-Sơn ở ngoài trấn hễ có sứ giả tiến cống vật vào Kinh thì tất gửi một số trọng kim để đưa riêng cho Lý Lâm-Phủ. Kịp khi Lý Lâm-Phủ chết, Quốc-Trung thay Lý làm tể tướng, Lộc-Sơn khinh Quốc-Trung là hạng người đón hèn, chẳng qua nhờ thế lực của Quý-phi, được ngồi chức đến tể tướng, chẳng hề phải sợ hãi gì Quốc-Trung, bao nhiêu những lễ biếu tặng trong tuế thời, cũng đều trừ bỏ đi cả Quốc-Trung vì thế càng căm giận Lộc-Sơn.

Khi ấy Quốc-Trung thấy Lộc-Sơn nấn nũa ở chốn Kinh sư mãi, không có lòng về trấn, Quốc-Trung mới ở trước mặt vua Minh-hoàng thanh ngôn rằng Lộc-Sơn tất làm phản. Lộc-Sơn tuy có nghe tiếng, nhưng cậy mình đã có Quý-phi yêu và vua Minh-hoàng tin, vẫn thản nhiên để sự ấy ở ngoài ý.

Quốc-Trung đối với Lộc-Sơn chẳng biết làm thế nào, mới đem lời nguy hiểm để đe dọa Quý-phi rằng: «Cái sự phi-tử với Lộc-Sơn, thánh thượng đã nghe biết rồi, sai tôi để tâm dò xét. Ngày nọ có một tờ sớ của một viên ngự sử, lời trong tờ sớ nói, có quan hệ về phi-tử rất lớn; tôi vì tình thân thích với phi-tử, vậy tôi ném trả tờ sớ của người ấy, chẳng đem tâu vua, nhưng sợ rằng người ấy lui về cung chữa thôi đâu. Nếu chẳng đuổi Lộc-Sơn đi, thì Lộc-Sơn khó khỏi cái vạ chu di, thế là phi-tử yêu nó lại chỉ để làm hại nó, mà chẳng những hại nó mà thôi, phi-tử chẳng nên chẳng nghĩ kỹ».

Quý-phi chợt nghe Quốc-Trung nói, chẳng khác nào lấy cái kim châm vào ruột, cả lấy làm lo lắng ngại ngùng, liền ở trước mặt Lộc-Sơn hơi lộ ý ấy ra, khuyên Lộc-Sơn ra khỏi chốn Kinh sư đi về trấn, đợi Quốc-Trung nguôi giận, sau sẽ tái lại, cũng chưa muộn gì. Lộc-Sơn bất đắc dĩ cũng phải nghe lời, không dám nấn ná nữa, mới quyết kể từ giã trở ra về, cùng với Quý-phi gạt nước mắt ly biệt.

Lộc-Sơn sau khi về Phạm-dương trấn, đối với Quốc-Trung căm giận, sâu vào xương tủy, tưởng đến Quốc-Trung là kẻ chuyên quyền, mới manh động ra cái tâm mưu đồ làm phản. Nhưng đối với vua Minh-hoàng và Quý-phi còn chưa nở quên ơn, nhất thời còn do dự chưa vội phát hiện. Hay đâu Quốc-Trung vì mình liền nói Lộc-Sơn tất làm phản, mà vua Minh-hoàng vẫn chẳng tin, mới tất muốn khích nó, khiến nó làm phản để chứng thực lời nói mình; rồi thì thiên phương bách kế, đả kích Lộc-Sơn, khiến Lộc-Sơn lúc nào

cũng như bó chông gai ở trên lưng, khó thể yên được, rồi sau cái tâm mưu đồ làm phản của Lộc-Sơn mới quyết.

Năm Thiên-bảo thứ 14 mùa đông tháng 11 An Lộc-Sơn cử binh làm phản ở đất Phạm-dương. Các châu huyện ở phía Hà-bắc, nghe gió mà lướt, như ngói vỡ giải tan. Tờ cảnh báo đến chốn Kinh sư, Quý-phi nghe tin, khôn xiết kinh khủng, thái trạng không biết thế nào mà kể. Nhưng Quý-phi chỉ tâm niệm rằng Lộc-Sơn vốn là kẻ đa tình, sao nhất đàn hung bạo trái ngược như thế; chỉ sợ nhất đàn không địch lại được với quân quan, thì vua Minh-hoàng tất chẳng tha cho tội chết, lúc ấy tự mình cũng không thể cầu thay cho Lộc-Sơn sống được! Lộc-Sơn! Lộc-Sơn! Nay làm thế nào!

Khi ấy Quý-phi một vì cớ Lộc-Sơn mà tỏ nỗi buồn rầu, đối với sơn hà xã tắc nhà Đường, dường như không quan hệ gì cả.

Than ôi! Phàm những kẻ đàn bà bất chính, đắm đuối với người riêng, thường thường đem chữ tình dùng ra diên đảo. Như Quý-phi thuở ấy đã chẳng trách Lộc-Sơn là kẻ vong ân bội nghĩa, chẳng lo vua Minh-hoàng thân bại danh ô, mà chỉ sợ Lộc-Sơn sau khi binh bại, vua Minh-hoàng chẳng tha tội cho, sao lại ở hậu với Lộc-Sơn, mà ở bạc với vua Minh-hoàng thế ru!

Chương thứ mười tám

Quý-phi đi chạy nạn

An Lộc-Sơn làm phản ở đất Hà-bắc, tự xưng là Đại-yên Hoàng-đế, quân trong bộ thuộc có 15 vạn, thẳng trở phương tây tiến phát. An Lộc-Sơn khi mới làm phản, triều đình nghe tin, ai nấy còn cho là cái bệnh chốc ghê ở ngoài da, chẳng để ý gì cho lắm. Nhất là Dương Quốc-Trung lại càng dương dương đắc ý nói rằng: «Trước kia ta vẫn nói Lộc-Sơn tất làm phản, ngày nay thử xem lời ta có quả nghiệm không? Đứa Hồ nhi kia lại ghê gớm thế ư? Người nhà cứ thôi cơm, sớm nay ta hẵng đi đánh tan giặc ấy, rồi sẽ về ăn vậy». Chỉ một mình vua Minh-hoàng trong tâm biết rằng Lộc-Sơn chẳng làm phản thì thôi, nếu làm phản, thì tất là cái vạ lớn, vì sự vũ bị chốn trung quốc trễ nải đã lâu, mà bộ thuộc Lộc-Sơn đều là hùng binh mãnh tướng, cả trong nước không quân nào địch nổi. Vua Minh-hoàng vì thế ngày đêm bàng hoàng, nằm chẳng yên gối, đã toan khiến Thái tử ở nhà giám quốc, tự mình đốc suất đại binh đi thân chinh Lộc-Sơn, đợi sau khi sự đã yên định, tức khắc truyền ngôi cho Thái tử.

Dương Quốc-Trung nghe Minh-hoàng có ý ấy, cả lấy làm sợ, vì Thái tử với họ Dương vốn có hiềm oán, nhất đán Thái tử quyền lớn ở tay, tất nhiên báo lại thù cũ, thì họ Dương chắc không còn nòi giống sót nữa. Quốc-Trung mới miệng thì ngậm hòn hoàng thổ, đầu thì để sỗ tóc, vào cung thỉnh mệnh với vua Minh-hoàng, can vua Minh-hoàng không nên đi thân chinh Lộc-Sơn và truyền ngôi cho Thái tử. Rồi sự ấy mới nguội lạnh đi chẳng thi hành nữa.

Khi ấy uy thế Lộc-Sơn càng thấy thịnh hơn, hiện đã kéo quân vào Lạc-dương phá vỡ đông đô. Quý-phi làm bức thư riêng đưa cho Lộc-Sơn trách Lộc-Sơn cớ gì cất quân làm phản, phụ bạc cái ân của ta xử đãi ngày trước. Nếu ngày này có thể cởi áo giáp lại về triều, ta sẽ vì nhà ngươi hết sức bảo hộ, muốn phong ấp gì hay là tước gì, thì tùy nhà ngươi sở dục.

Lộc-Sơn cũng phúc thư trả lời rằng: «Ta làm phản, là bởi Dương Quốc-Trung kích thích mà thành. Nhưng ngày nay đã thành ra cái thế cưỡi trên lưng hổ, muốn thôi cũng chẳng được. Đợi ngày ta phá vỡ được Tây kinh, sẽ giết Quốc-Trung để hả giận. Còn như cái ân ái của Quý-phi, thì ta cũng chẳng dám quên, sau này cái ngôi hoàng hậu trong cung ta, xin dành lại để đãi Quý-phi. Đến như ta đối với chúa thượng, cũng xin như cái lệ vua Vũ-đế nhà Tấn đối với người Lưu-Thiện nước Thục, mà phong cho chức An-lạc-công vậy».

Quý-phi được thư của Lộc-Sơn, khôn xiết hãi hùng, phải giấu đi mà chẳng dám phát lộ. Năm Thiên-bảo thứ 15, mùa hạ tháng sáu, viên phó-nguyên-súy là Kha Thư-Hàn đốc quân chống giữ Lộc-Sơn, đánh nhau ở đất Linh-bảo, quan quân đại bại, Kha Thư-Hàn đầu hàng với Lộc-Sơn. Lộc-Sơn liền tiến quân vào Đồng quan, thừa thắng thẳng nẻo xâm phạm kinh thành Tràng-an.

Vua Minh-hoàng tụ họp tể tướng và các quan mưu nghị. Dương Quốc-Trung xướng lên cái kế chạy vào Ba-thục. Vua Minh-hoàng rất lấy làm phải, liền sai viên Long-vũ đại tướng quân là Trần-Huyền-Lễ tập hợp sáu quân để phù hộ thánh giá. Tang tảng sáng đi ra, vua Minh-hoàng cùng với chị em Quý-phi và hoàng tử hoàng tôn chực vương công chúa lẫn các quan nữa, do nẻo Diên thu môn chạy ra ngoài thành. Bọn phi tần hoàng tộc và bách quan, người nào không kịp đi theo thánh giá thì đều hãm cả ở trong thành. Những tiếng đau đớn kêu khóc vang cả trong ngoài.

Quý-phi lúc ấy hàng châu lã chã, thê thảm vạn trạng. Than ôi! Cái phú quý lại có thể thường giữ được sao?

Chương thứ mười chín

Sự kết quả của Quý-phi

Trời đất gió bụi, xa giá gập ghềnh, đi một hồi lâu, cách Tây-kinh đã được khi xa xa, đến huyện Kim-thành, ven đường chỗ nào chỗ ấy giặc cướp dấy lên như ong. Những phẩm vật quý trọng của Quý-phi và lũ các quan mang đi, bị loạn dân cướp bóc hết sạch sành sanh. Vua Minh-hoàng cùng Quý-phi trong hai ngày chỉ được ăn có hai bữa cơm gạo chiêm, vì bên đường có người dân đem giá cơm chiêm lên hiến. Tuy rằng thô giáp chẳng thể nuốt được, nhưng trong bụng đói mệt đã quá, vua với Quý-phi phải miễn cưỡng ăn vài miếng mà thôi, rồi trông nhau mà khóc, vô hạn bi thương.

Ngày hôm ấy, tạm nghỉ ở trạm Mã-ngôi, tướng sĩ đói mệt đã quá, chẳng ai là chẳng trở tội họ Dương mà tỏ ý oán giận. Trần-Huyền-Lễ cho rằng cái vạ này là do Dương Quốc-Trung trong ý thể Quý-phi, ngoài khích biến Lộc-Sơn mà gây nên, muốn giết Quốc-Trung đi để tạ lòng tướng sĩ. Huyền-Lễ nhân nhờ Lý Phụ-Quốc để bảo với Thái-tử, Thái-tử còn do dự chưa quyết. Gặp có hơn hai mươi kẻ sứ giả của rợ Thổ-phồn, ngăn đón ngựa Quốc-Trung để cầu lương ăn, ngựa Quốc-Trung không tiến đi được. Quân sĩ chẳng đợi mệnh lệnh, cả reo lên rằng Dương Quốc-Trung mưu làm phản, tức khắc cùng nhau đánh giết Quốc-Trung, lấy ngọn giáo bêu đầu Quốc-Trung ở ngoài cửa dịch môn, và giết cả Hàn-quốc và Tần-quốc, hai vị phu nhân họ Dương nữa. Vợ con Quốc-Trung với Quắc-quốc phu nhân tránh nạn chạy ra đất Trần-thương. Viên huyện lệnh đất ấy là Tiết Cảnh-Tiên ra cứu, hỏi ra thì là vợ con Quốc-Trung với em gái Quý-phi. Cảnh-Tiên rằng: «Họ Dương lấy nhan sắc làm vạ thiên hạ, nay chết cũng có thừa tội, nhân giết cả đi, thế là một cửa họ Dương chu di hốt hết».

Vua Minh-hoàng nghe tiếng kẻ binh sĩ ồn ào mới đi ra ngoài cửa trạm yên ủi, khiến thu xếp đội ngũ để khởi hành. Bọn binh sĩ chẳng chịu vâng theo thánh chỉ. Vua Minh-hoàng sai Cao Lực-Sĩ ra hỏi binh sĩ ý muốn điều gì. Binh sĩ đồng thanh cả hô lên rằng: «Chẳng giết ả Quý-phi đi, thì chết cũng chẳng bảo hộ thánh giá». Tướng quân là Trần Huyền-Lễ vào tâu rằng: «Quốc-Trung mưu phản hiện đã chu di, Quý-phi là thân thích với Quốc-Trung không nên hầu hạ thánh giá, xin bệ hạ cắt đường ân ái, chính đường hình pháp». Vua Minh-hoàng nghe lời nói ấy như tiếng sét ngang đầu, cả lấy làm kinh ngạc, vừa khóc vừa nói rằng: «Để trẫm tự khắc có đường phân xử». Vua Minh-hoàng đi vào trong cửa, chống cái gậy cúi đầu xuống mà đứng một hồi lâu, mà ở ngoài cửa thì tiếng reo hò của binh sĩ vang động trời đất. Viên ngự sử là Vi-Ngạc tiến nói rằng: «Nay cái phần nộ của kẻ chúng khó súc phạm được, yên hay là nguy liền ở trong khoảnh khắc này, xin bệ hạ mau chóng quyết định». Vi-Ngạc nhân rạp đầu chảy máu để cố xin. Vua Minh-

hoàng nói rằng: «Quý-phi ở bên tả hữu trăm, vốn chẳng dự nghe việc ngoài, sự Quốc-Trung mưu phản, cùng với Quý-phi có can thiệp gì». Cao Lực-Sĩ nói rằng: «Quý-phi thực là vô tội, song le tướng sĩ đã giết Quốc-Trung, mà Quý-phi hãy còn, họ há chịu yên tâm, xin bệ hạ nghĩ kỹ, hễ tướng sĩ yên tâm thì bệ hạ yên vậy». Vua Minh-hoàng vẫn không tỏ ý ra bề nào.

Lúc ấy Quý-phi đứng ở đằng sau vua Minh-hoàng, thấy tình hình kẻ chúng như vậy, tự biết mình rằng trong muôn lẽ không một lẽ nào còn sống được nữa, mới lại trước mặt vua khấu đầu thỉnh rằng: «Xin bệ hạ cắt đường ân ái, mau chóng cho thiếp chết, khiến cho thánh giá được an toàn đến đất Thục, thiếp tôi dẫu chết ở dưới chín suối, cũng xin nhắm mắt. Nếu lại trì hoãn phút nào nữa, thì ngọc với đá đều cháy ra gio, càng thêm tội lỗi cho thiếp». Cao Lực-Sĩ nhân nói rằng: «Lời nói Quý-phi thâm minh đại nghĩa, xin thánh thượng nghe theo lời Quý-phi là phải». Vua Minh-hoàng lúc ấy trong tâm rối loạn như mờ bóng bong, muốn khóc không có nước mắt mà khóc, mà cái tiếng binh sĩ ồn ào ở ngoài cửa trạm, một khắc lại khắc bức một khắc. Vua Minh-hoàng mới sai Cao Lực-Sĩ giúp việc cho Quý-phi tự tận, tự mình thì ngậm nước mắt đứng dậy, lấy ống tay áo ngự bào che mặt lại mà ngảnh đi, không nỡ trông thấy. Rồi Quý-phi tức khắc tự mình thắt cổ ở dưới gốc cây lê, trước chỗ phạt đường.

Than ôi! Tuyệt thế mỹ nhân chung qui hoàng thổ là thế. Song le Quý-phi vì có kiêu xa phóng túng mà chết một cách thảm đạm thê lương, chỉ khiến cho người đời sau viếng thăm khôn xiết, cảm than khôn cùng, thực là khá thương mà chẳng đủ tiếc vậy.

Chương thứ hai mươi

Minh-hoàng trao ngôi cho Thái-tử

Quý-phi là một người đàn bà khuynh thành khuynh quốc, Quý-phi dẫu chết, nhưng cái làn sóng của Quý-phi gây nên đó đã dẹp đâu. Vì cái người quan hệ với lịch sử Quý-phi có ba người là vua Minh-hoàng và An Lộc-Sơn với Lý Lâm-Phủ, phải xem ba người ấy bị cái làn sóng ấy cuốn đi mà kết quả ra sao, thì lịch sử Quý-phi mới có thể kết liễu mà xét định được.

Quý-phi đã chết, vua Minh-hoàng vào Ba-thục. Thương ôi! Đường Thục thì hiểm trở, nước Thục thì biếc, non Thục thì xanh, đáng thánh chúa sớm sớm chiều chiều, biết bao nhiêu tình vậy.

Khi vua Minh-hoàng bắt đầu đi ra chạy nạn, đến đất Hàm-dương, chốn dân gian có một kẻ phụ lão đón xe vua tiến nói rằng: «Quý-phi là con rồng con rắn ở chốn núi sâu chằm lớn, không phải là cái vật thường. Mà Lộc-Sơn nó bao tàng cái dã tâm cũng không phải một ngày. Khi ấy cũng có kẻ đến tận cửa báo với vua, thì nhà vua thường thường giết đi mà chẳng nghe, khiến cho trong thì kẻ khuynh quốc, ngoài thì đứa Hồ nhi được cùng nhau rập cái mưu gian, để đến nỗi nhà vua phải xông pha cơn gió bụi. Cho nên đáng tiên vương ngày xưa cốt đón hỏi kẻ trung trực, để rộng đường thông minh, là vì thế vậy. Tôi còn nhớ khi người Tổng Cảnh làm tể tướng, thường tiến lời thẳng, nhà vua không bị thanh sắc mê hoặc gì, thiên hạ nhờ được thái bình. Khoảng ngoài mười năm đến giờ, trong thì thanh sắc làm mê hoặc, ngoài thì kẻ quần thần đua nịnh, lấy nói thẳng làm kiêng, cho nên tự cửa khuyết trở ra ngoài, nhà vua đều chẳng được biết gì cả. Kẻ bề tôi ở chốn thảo dã này, biết rằng có cái vạ ngày nay đã lâu, chỉ vì muốn cứu trùng nghiêm thảm, cái lòng nhỏ mọn này không đường nào đặt lên được». Vua Minh-hoàng sa nước mắt nói rằng: «Sự này thực là cái tội trăm bắt minh, hối lại không kịp nữa».

Vua Minh-hoàng sai Thái-tử (tức sau này là vua Túc-tôn) đi ra yên ủi phụ lão. Phút chốc bọn phụ lão tụ họp đến vài nghìn người, cố khuyên Thái-tử ở lại, đừng bỏ dân mà chạy vào Thục. Thái-tử chẳng nghe nói rằng: «Đáng chí-tôn xa xôi vào chốn hiểm trở, ta há

nữ sớm chiều lia cách bên tả bên hữu». Thái-tử ruổi ngựa muốn sang phía Tây. Tước Kiến Ninh-vương và tước Quảng Bình-vương là hai con của Thái-tử cầm lấy cương ngựa của Thái-tử mà can rằng: «Quân nghịch Hồ phạm cửa khuyết, bốn bề lở tan; chẳng thuận nhân tình, sao hưng phục được. Nay điện hạ thu nhật những quân thú biên ở phía tây-bắc, và triệu Quách Tử-Nghi với Lý Quang-Bật ở Sóc-phương Hà-bắc về, cùng nhau gồm sức, chuyển sang phía đông đánh giặc, khôi phục hai kinh, dẹp yên bốn bề, để đón đáng chí tôn về, há chẳng phải là điều hiếu lớn, hà tất đâu đâu những sự ngọt bùi ấm lạnh nhỏ mọn, làm cái thói kẻ đàn bà trẻ con thế ư?». Khi ấy kẻ phụ lão cùng nhau ôm lấy ngựa Thái-tử, ngựa Thái-tử chẳng đi lên được.

Vua Minh-hoàng mới chia quân hậu quân hai nghìn người ở lại theo Thái-tử, lại tuyên chỉ dụ muốn truyền ngôi cho Thái-tử, Thái-tử từ chối chẳng nhận. Thái-tử khi ấy làm chức thiên hạ bình mã đại-nguyên-súy. Quách Tử-Nghi làm chức phó-nguyên-súy, luyện quân ở đất Linh-vũ (nay tỉnh Cam-túc) chuyển đánh sang phía đông.

Thái-tử đi đến Linh-vũ, chư tướng năm lần dâng lời lên Thái-tử, xin theo cái mệnh ở trạm Mã-ngôi lên ngôi hoàng-đế. Thái-tử vẫn chẳng nghe, chức Lưu-hậu đại sứ ở Sóc-phương là Đỗ Hồng-Tiệm và Bùi-Miền nói rằng: «Tướng sĩ đều là người đất Quan-trung, ngày đêm mong về, sở dĩ kỳ khu theo điện hạ ra chốn xa mạc đó, là mong có chút công đầy thôi, nếu nhất đàn lia tan, không thể tập hợp được nữa. Xin điện hạ gắng theo nhân tâm, làm kế lớn cho xã tắc». Thái-tử mới nghe, lên ngôi hoàng đế ở đất Linh-vũ, tôn vua Minh-hoàng là Thái-thượng-hoàng, cho tước Quảng Bình-vương (tức sau này là vua Đại-tôn) và Quách Tử-Nghi cùng làm đại-nguyên-súy, Lý Quang-Bật làm phó-nguyên-súy. Quách Tử-Nghi đem binh năm vạn đến Linh-vũ, quân uy ở Linh-vũ mới thịnh, người ta mới có cái hi vọng hưng phục.

Trước kia vua Minh-hoàng đương lúc sung ái Quý-phi, mỗi khi yến tiệc, bắt đầu trước khiến bọn lê viên tử đệ tấu nhạc, rồi bày những khúc hồ nhạc ở giáo phường, những trò tạp hí ở châu huyện, lại dùng xe núi thuyền cạn vận trở nhạc khí đi lại, lại đem cung nữ ra múa khúc *Nghê-thường* vũ-y, lại dạy ngựa biết múa hơn 100 con, miệng ngựa ngâm chén rượu chúc thọ; lại dẫn loài tê loài tượng vào trường múa, loài tê tượng hoặc múa hoặc bái, vua với Quý-phi cùng lấy làm vui. Lộc-Sơn từng được trông thấy mà lấy làm hâm hờ vui thích, khi đã phá được Trừng-an, liền sai đi tìm bắt những kẻ nhạc công, vận trở những đồ vũ y nhạc khí, rong ruổi những loài tê loài tượng, loài múa đến đất Lạc-dương là nơi sào huyệt. Lộc-Sơn thiết yến kẻ quần thần ở ao Ngưng-bích, khắp tâu mọi nhạc, tự lấy làm chẳng kém gì vua Minh-hoàng, duy thiếu một người tình cũ là Quý-phi mà thôi.

Khi ấy có một con tượng của vua Minh-hoàng bị Lộc-Sơn ruổi ra sân múa bắt quì bái, con tượng ấy không chịu bái, tỏ ra ý thương mến vua cũ. Than ôi! Một người mà chứa hai tình như Quý-phi, e sao bằng con tượng kia một vật mà mến một chủ vậy.

Chương thứ hai mươi mốt

Nhà Đường khôi phục lưỡng kinh

Năm Chí-đức thứ hai, người con Lộc-Sơn là An-Khánh tự giết bỏ đi mà tranh ngôi Đại-yên hoàng-đế. Lộc-Sơn là một đứa Hồ nhi, chịu ơn nặng của vua Minh-hoàng, lại là một đứa lấy trộm hương hải đường ở trong cung, đối với vua Minh-hoàng là kẻ vong ân bội nghĩa, mà đối với Quý-phi không khỏi kẻ bạc tình. Lộc-Sơn không đợi bị người khác giết chết, mà bị ngay con giết chết, ôi đạo trời cũng gần thay!

Khi ấy nhà Đường đạo thảo lập triều đình ở Linh-vũ, nghe tin Lộc-Sơn mới chết, ai nấy đều cả mừng, quyết nghị tiến quân. Kẻ Bạch-y sơn nhân là Lý-Bật hiến kế rằng: «Đất Ngư-dương là căn bản của giặc, nay tinh binh của giặc đều ở chốn lưỡng kinh, đất Ngư-dương không hư, xin tiến quân đi lấy Ngư-dương trước, thì giặc ấy chóng tan».

Vua Túc-tôn không nghe nói rằng: «Ta vì đáng thượng hoàng xa xôi ở nơi hiểm trở, thiết về sự quyến luyến buổi thần hôn lắm, mong sớm sửa khắc phục lưỡng kinh, để đón thượng hoàng về, không thể chờ đợi đi lấy Ngự-dương trước được». Mới sai Quách Tử-Nghi và Quảng Lĩnh-vương thống lĩnh đại quân và mượn thêm quân Tây-vực nữa, tiến đánh tây-kinh. Quân giặc thua vỡ, lại chạy về đông-kinh. Quách Tử-Nghi thừa thắng chia ba đạo tiến đánh Lạc-dương, liền khắc phục được đông-kinh. An Khánh-Tự chạy về đất Hà-bắc, lấy đất Ngự-dương làm sào-huyệt, chẳng bao lâu An Khánh-Tự lại bị kẻ bộ tướng là Sư Tư-Minh giết chết. Tư-Minh lại là thằng giặc tối kiệt-hiệt, từ đây phía bắc sông Hoàng-hà đều thuộc về đất giặc, rồi giặc ấy dai-dẳng mãi khó dẹp yên, quả như lời Lý Bật nói.

Vua Túc-tôn đã khôi phục được lưỡng kinh, lấy lời yên ủi Quách Tử-Nghi rằng: «Quốc gia nhà ta, là bởi công nhà ngươi tái tạo». Khi ấy Triều đình có nhiều kẻ nói rằng: «Cái công tái tạo của nhà Đường của Quách Tử-Nghi đã đành, còn cái tội phá hoại nhà Đường là ai?» Là Lý Lâm-Phủ vậy. Lâm-Phủ làm tể tướng mười chín năm, bề trong tiến dẫn Dương Quý-phi, để che tai mắt đáng thượng-hoàng, bề ngoài lợi dụng An Lộc-Sơn, để vững bền cái quyền lợi của mình. Cái vạ lớn ngày nay, toàn là do Lâm-Phủ gây nên cả. Đáng thượng-hoàng là một bậc đế-vương thông-minh, nếu không Lâm-Phủ, thì Quý-phi chung qui là một gái Thục-kỹ đi ôm đàn, Lộc-Sơn chung qui là một đứa Hồ-nhi đi chăn ngựa, ai che tai che mắt mà gây nên cái vạ kinh thiên động địa ấy. Cái ác của Lâm-Phủ, trời cũng chẳng thứ, người cũng chẳng dung, ngày nay nên chính tội Lâm-Phủ».

Khi đó Lý Lâm-Phủ đã chết, nhưng người người ai nấy đều oán giận Lý Lâm-Phủ. Triều đình mới sai đào mả lên, bổ sẵn ra lấy roi đánh vào xác, để chính tội Lâm-Phủ.

Than ôi! Người chết thì hết chuyện, như Lý Lâm-Phủ, người đã chết, mà chuyện đã hết đâu. Kẻ tham cái phú quý của mình mà phá loạn thiên hạ, cũng biết răn thay!

Chương thứ hai mươi hai

Sử-giả nhà Đường tiếp mặt Quý-phi

Vua Túc-tôn đã khắc phục được lưỡng kinh, sai bách quân đi vào Ba-thục đón thượng-hoàng về. Đường về lại đi qua trạm Mã-ngôi, xe thượng-hoàng đi đến đây, chủ trừ chẳng thể đi lên được, trông ra vùng đất bùn ở dưới chỗ sơn pha, thì chẳng thấy mặt ngọc kẻ giai nhân mà chỉ thấy chỗ kẻ giai nhân chết; vua với tôi trông nhau, hết thấy đều nước mắt thấm áo, rồi trở sang phía đông chỗ đô môn mà ruổi ngựa về.

Khi thượng-hoàng về đến tây-kinh, ở cung Cam-lộ, tức là chỗ Nam-nội, trông ra cảnh vườn cảnh ao đều như cũ cả, nào là cây phù dung ở ao Thái-dịch, nào là cây liễu ở cung Vương, hoa phù dung chẳng khác gì nét mặt kẻ giai nhân ngày nọ, lá liễu chẳng khác gì lông mày kẻ giai nhân năm xưa, thượng hoàng đối cảnh ấy, thường thường khôn cầm được nước mắt. Gia dĩ những cảnh hoa đào lý nở về đêm gió xuân, lá ngô đồng rụng về lúc mùa thu, vườn Nam-uyên ở Tây-cung lại nhiều cỏ rậm, lá cỏ rơi đỏ ối đầy thêm, bấy lâu không có người quét. Hỏi đến bọn tử đệ chốn lê viên, thì tóc trắng đã quá nửa vò, hỏi đến cung nữ ở nơi tiêu phòng, thì mày xanh đã toan cảnh lão. Cứ đến chiều tối ở trong cung điện trông ra, thấy những đom đóm bay lập lòe, tình tứ lại càng buồn bã. Thượng-hoàng ngồi một mình với một ngọn đèn, khêu đã hết dầu mà chưa đi ngủ. Cũng có khi ngồi mãi đến tang tảng sáng, trông lên trên trời, về sông Ngân đã nhàn nhạt, lớp ngói uyên ương, giọt sương gieo nặng, bức chân phi thủy, bên gối lạnh lùng. Tưởng đến Quý-phi thì tử sinh đôi ngả, dằng dặc cách biệt đã trải hàng năm, mà hồn phách chẳng từng có khi nào chiêm bao thấy. Có một người đạo sĩ ở đất Lâm-cùng, vốn là người khách hồng đô, có thể dùng tinh thần đem cái hồn phách đến

được. Thấy thượng-hoàng tơ tưởng Quý-phi quá lắm cũng đem lòng cảm động, mới vào yết kiến thượng-hoàng, xin sai kẻ phương sĩ đi tìm hỏi Quý-phi nay ở nơi nào. Kẻ đạo sĩ dùng hết phương pháp, sai người làm kẻ sứ giả nhà Đường đi tìm Quý-phi, trên thì cùng nơi trời biếc, dưới thì cực chốn suối vàng, hai chốn mơ màng đều chẳng tìm thấy. Chợt nghe trên bể Bồng-hải có bầu núi tiên, núi ở về khoảng hư vô phiêu diêu, lầu gác linh lung, năm sắc mây rực rỡ, trong chốn đó thấp thoáng có nhiều tiên tử. Trong bọn tiên tử có một người tên chữ là Ngọc-chân, nhớ ra thì chính là tiểu tự Quý-phi, mà mặt hoa da tuyết, trông ra cũng phẳng phát bóng dáng Quý-phi thuở nọ. Kẻ phương sĩ mới đánh bạo đến cửa kim khuyết chỗ Tây-sương, lấy tay gõ then cửa ngọc, liền thấy một vị nữ tiên là Tiểu-ngọc ra chào đón. Tiểu-ngọc mới vào báo tin cho một vị nữ tiên khác là Song-Thành, Song-Thành mới vào báo tin cho Quý-phi hay.

Lúc ấy là lúc cảnh trời mới sáng, Quý-phi, chợt nghe có sứ giả của nhà Đường đến, đương ở trong trướng cửu hoa mơ màng sức tỉnh dậy, phần thì sốc áo, phần thì đẩy gối, ngồi dậy tỏ ý bồi hồi, rồi thì rèm châu bình bạc thứ đệ cuốn mở ra. Vì mới ngủ dậy, tóc mây chưa kịp vén, mũ hoa chưa kịp đội, từ trên nhà bước xuống thềm ngay. Lúc ấy ông tay áo tiên, bị gió thổi lay động, còn tựa như là thuở bình sinh múa nhạc *Nghê-thường* vũ-y vậy.

Quý-phi khi xuống tiếp sứ giả, thì nét ngọc lạng lẽ, hàng lệ chứa chan, chẳng khác gì cành hoa lê đầm đìa hạt mưa xuân. Rồi Quý-phi ngậm tình ngừng mắt, ngỏ lời với sứ giả giã tạ đấng quân vương, nói rằng: «Thiếp với quân vương tự phen nhất biệt đến giờ, từ dung mạo cho đến thanh âm, đôi bên cùng mù mịt cả. Song le thiếp tôi đối với đường ân ái ở trong điện Chiêu-dương kia đã đoạn tuyệt rồi, đối với cảnh nhật nguyệt ở trong cung Bồng-lai này còn lâu dài mãi. Thiếp tôi nay ngảnh đầu trông xuống cõi nhân gian, chẳng thấy đất Tràn-an đâu, chỉ thấy những sương mù với gió bụi. Thôi thì xin đem cái vật cũ để biểu chút tình sâu, này hộp ngọc với thoa vàng đây, gửi sứ giả mang xuống, thoa thì lưu lại nửa chiếc, hộp thì lưu lại một mảnh, chỉ khiến cái tâm đấng quân vương cũng bền như chiếc thoa vàng mảnh hộp ngọc này, thì thiên thượng với nhân gian dù cách biệt thế nào mặc dầu, sẽ có ngày lại gặp thấy nhau».

Khi sứ giả từ biệt ra về, Quý-phi lại ân cần trịnh trọng gửi lời rằng: «Thiếp tôi với quân vương cùng nhau có lời thề nguyện ở trước điện Tràn-sinh, dưới sao Ngưu sao Nữ về tối mồng bảy tháng bảy, đời đời kiếp kiếp làm vợ chồng. Lời thề nguyện ấy nửa đêm cùng nhau nói riêng, chỉ thiếp tôi với quân vương tâm tri mà thôi, xin nhờ sứ giả về nhắc lại đấng quân vương, có còn nhớ hay không? Nếu còn nhớ được, thì dù ở trên trời, cũng nguyện làm con chim bay đôi, dù ở dưới đất, cũng nguyện làm cành cây liền thớ. Trời đất còn có lúc hết, chứ tấm tình chưa biết bao cùng. Rồi sứ giả trở ra về.

Khi kẻ phương sĩ trở về tâu với thượng hoàng, thượng hoàng còn bắt đầu nửa tin nửa ngờ. Kịp nghe thuật đến lời ước nguyện tối mồng 7 tháng 7, thượng hoàng mới cả lấy làm tin. Vì lời ước nguyện ấy chỉ thượng hoàng với Quý-phi biết với nhau mà thôi, thượng hoàng bình nhật chưa từng nói ra với ai. Thế thì cái lời kẻ phương sĩ về tâu đó, há dám cho là một sự huyền ảo thay!

TÙNG VÂN dịch